

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chương II

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ,
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ**

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 05/4/2019 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.



Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/ đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 19, Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là "không có ý kiến" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa đại hội có thể mời 01 thành viên trong HĐQT hoặc Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;

b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;

c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 142, Luật Doanh nghiệp và Khoản 7 Điều 19, Điều lệ công ty.

31000
NG T
PH
LOẠI
NGU
MICO
PENT

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 11 (mười một) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm số phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, toàn bộ phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 3 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết/ phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 05/4/2019 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội

13-C
Y
N.
MAU
TÊN
HẠT

đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết (nội dung giơ thẻ, nội dung bỏ phiếu biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết như sau:

- Nếu bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao;

- Nếu bằng hình thức phiếu biểu quyết: Cổ đông đánh dấu vào ô tương ứng của nội dung đó trong phiếu biểu quyết.

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

c) Trường hợp phiếu không hợp lệ: (i) phiếu không do Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Phiếu không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền (iii) phiếu bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu (iv) phiếu không được đánh dấu bất kỳ một (01) ô nào trong từng một nội dung biểu quyết hoặc đánh dấu nhiều hơn một (01) ô cần lấy ý kiến.

3. Điều kiện thông qua

Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 15. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc ĐHĐCĐ.

3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ bế mạc.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico bao gồm 04 chương, 17 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

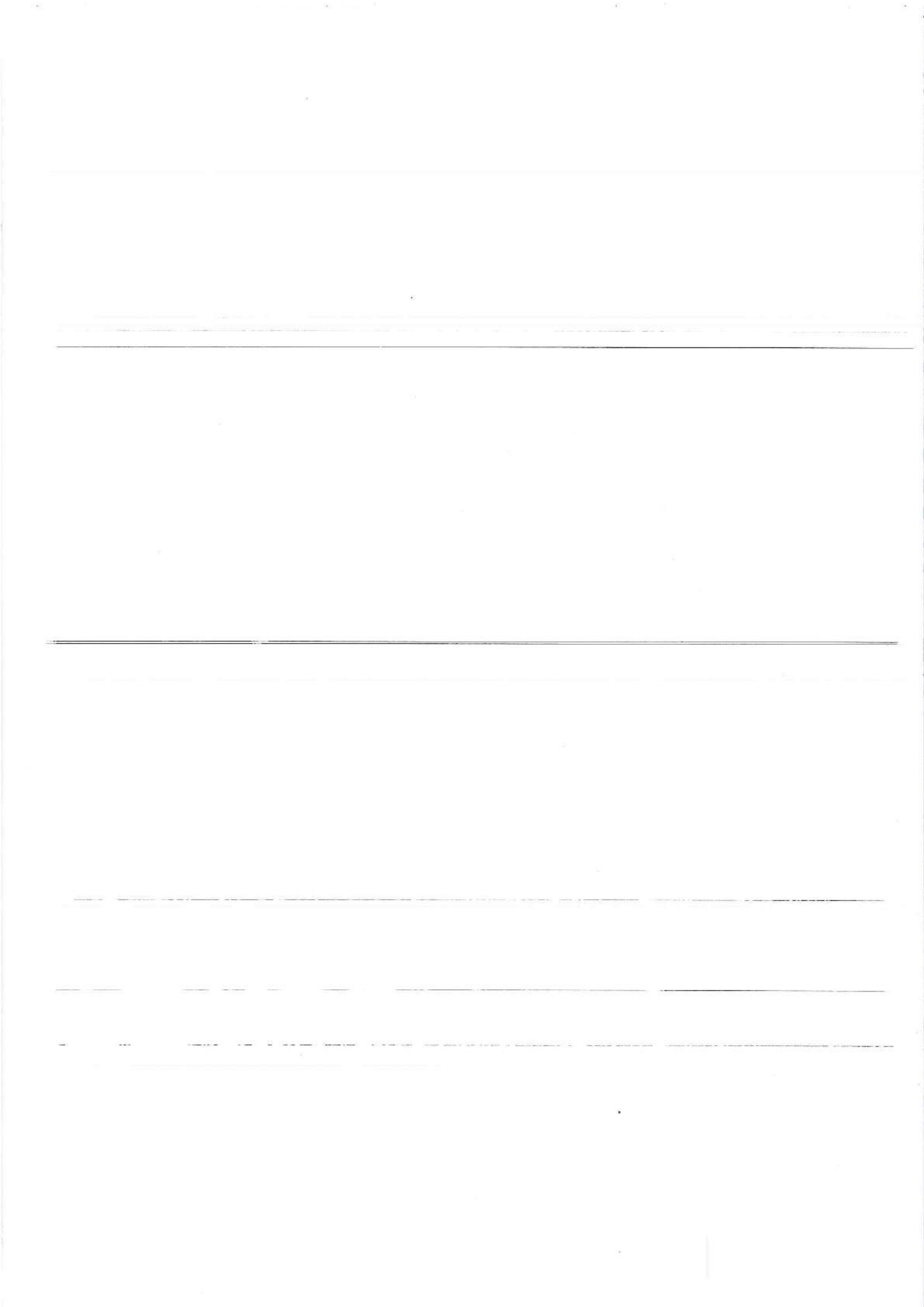
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này. /.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn



Thái Nguyên, ngày 24 tháng 4 năm 2019

QUY CHẾ
ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2 (2019-2023)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, sau đây gọi tắt là Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico (sau đây gọi tắt là Đại hội) tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Kiểm soát viên của Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2019-2023 theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) của CTCP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico nhiệm kỳ 2019 – 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ theo quy định của Công ty.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT: Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) thành viên và bầu theo quy định tại Quy chế này. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.



2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT: Thành viên được đề cử hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

d) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn Kiểm soát viên của Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Ban kiểm soát: Số lượng Kiểm soát viên là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của BKS là 05 (năm) năm; các Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b) Kiểm soát viên không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc người quản lý khác của Công ty;

c) Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý công ty, trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết Pháp luật.

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

4. Kiểm soát viên Công ty không nhất thiết phải là phải là cổ đông hoặc người lao động trong Công ty.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ năm (5)% đến dưới hai mươi (20)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;

b. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ hai mươi (20)% đến dưới năm mươi (50)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;

c. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;

d. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm Kiểm soát viên của Ban Kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:

a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử (01) một ứng cử viên

b. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên

c. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi lăm (65)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.

d. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu trên sáu mươi lăm (65)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc các cổ đông khác đề cử.

0000
G T
PHAI
AI M
NGUY
MICO
N T T

Điều 7. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS

1. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:
 - a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử/văn bản đề cử ứng viên tham gia HĐQT hoặc BKS (có nội dung theo mẫu tại tài liệu hợp ĐHĐCĐ);
 - b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu tại tài liệu hợp ĐHĐCĐ);
 - c. Bản sao hợp lệ CMTND/Hộ chiếu;
 - d. Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0208. 847229

(Nếu hồ sơ là bản fax, scan thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Thời gian gửi hồ sơ đề cử, ứng cử của các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty phải gửi về Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (trước ngày 19/4/2019).

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử/văn bản đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào thành viên HĐQT và Kiểm soát viên BKS.

Điều 9. Hình thức và phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và Kiểm soát viên BKS của Công ty sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số kiểm soát viên được bầu của BKS. Cụ thể theo công thức sau:

i. Bầu thành viên HĐQT

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của HĐQT}}$$

ii. Bầu Kiểm soát viên

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của BKS}}$$

3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên được bầu.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó theo quy định tại Khoản 2 Điều này (Bảng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Điều 10. Tổ chức và giám sát bầu cử, kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu

a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b. Ban Kiểm phiếu có 11 thành viên, gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên Ban kiểm soát; Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

2. Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Kiểm tra danh sách các ứng viên HĐQT và BKS;

b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử theo quy chế bầu cử đã được thông qua cho cổ đông;

c. Phân phát và thu phiếu bầu cử;

d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;

f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;

g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;

h. Và các nhiệm vụ liên quan khác;

i. Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 11. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu cử

a. Phiếu bầu cử do Ban tổ chức ĐHĐCĐ phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện ủy quyền, tổng số quyền biểu quyết;

b. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị (màu hồng) và 01 phiếu bầu Ban Kiểm soát (màu vàng) theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu cử khác;

2. Cách ghi phiếu bầu cử

a. Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

b. Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

c. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).

3. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu cử không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Phiếu không do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;

b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho tất cả các ứng viên.

5. Các trường hợp phiếu bầu cử được Ban kiểm phiếu xem xét (i) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); (ii) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông.

Những trường hợp này sẽ được Ban kiểm phiếu lập biên bản đính chính ngay tại đại hội và đề nghị cổ đông đính chính lại việc biểu quyết cho các ứng cử viên theo tỷ lệ bầu cử ban đầu đã đánh dấu để phù hợp với số phiếu được bầu của cổ đông đó hoặc bổ sung chữ ký và ghi rõ họ tên theo quy định.

Điều 12. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi được Chủ tọa hoặc Trưởng Ban Kiểm phiếu tuyên bố và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

2. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát;

4. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê ngay tại Đại hội, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 13. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Đối với thành viên HĐQT: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

2. Đối với Kiểm soát viên của Ban kiểm soát: Người trúng cử Kiểm soát viên của Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn

Điều 14. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu bầu cử.

2. Biên bản kiểm phiếu bầu cử phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu bầu cử;

b. Thành phần Ban Kiểm phiếu;



- c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu bầu cử;
 - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của Thành viên Ban Kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 15. Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 16. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2019-2023 của Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Đào Minh Sơn



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Thời gian: 7h30' ngày 24 tháng 4 năm 2019;

Địa điểm: Phòng họp số 1, Văn phòng Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico. Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
1	7h30-7h45	- Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông; - Kiểm tra thông tin cổ đông;	Ban tổ chức Ban KT thông tin CD	
2	7h45-8h30	- Báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông tham dự ĐH; - Giới thiệu đại biểu; - Thông qua Quy chế tổ chức ĐH, Quy chế bầu cử tại Đại hội; - Mời Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa; - Khai mạc Đại hội;	Ban KT thông tin CD Ban tổ chức Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
3	8h30-8h40	- Giới thiệu và thông qua Ban thư ký. - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu. - Thông qua chương trình đại hội.	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
4	8h40-8h45	Tờ trình về việc thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018	Chủ tịch HĐQT	Thẻ biểu quyết
5	8h45-9h00	- Báo cáo kết quả SXKD thực hiện NQ ĐHDCD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019.	Giám đốc Công ty	Thẻ biểu quyết
6	9h05-9h10	- Tờ trình thông qua BC tài chính năm 2018 đã được kiểm toán	Kế toán trưởng	Thẻ biểu quyết
7	9h10-9h20	- Tờ trình thông qua dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên	Giám đốc Công ty	Phiếu biểu quyết
8	9h20-9h25	- Tờ trình thông qua quyết toán đầu tư gói thầu số 01, số 02 thuộc dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM Kẽm điện phân TN	Giám đốc Công ty	Phiếu biểu quyết
9	9h25-9h40	- Tờ trình về việc thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Chủ tịch HĐQT	Phiếu biểu quyết
10	9h40-9h45	- Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở GD chứng khoán Hà Nội	Giám đốc Công ty	Phiếu biểu quyết
11	9h45-9h50	- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018.	Kế toán trưởng	Phiếu biểu quyết
12	9h50-10h05	- Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2023.	Chủ tịch HĐQT	Phiếu bầu cử

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
13	10h05-10h15	- Nghỉ giải lao	Chủ tọa Đại hội	
14	10h15-10h30	- Báo cáo thực hiện kết quả SXKD nhiệm kỳ 2014-2018, kế hoạch 5 năm (2019-2023)	Giám đốc Công ty	Thẻ biểu quyết
15	10h30-10h45	- Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2014-2018, KH năm 2019.	Chủ tịch HĐQT	Thẻ biểu quyết
16	10h45-11h00	- Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2014-2018, kế hoạch năm 2019.	Trưởng BKS	Thẻ biểu quyết
17	11h00-11h05	- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019	Ban kiểm soát	Thẻ biểu quyết
18	11h05-11h10	- Tờ trình thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018, KH chi trả thù lao năm 2019	Thành viên HĐQT	Thẻ biểu quyết
19	11h10-11h30	- Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo và Tờ trình nêu trên	Chủ tọa Đại hội	
21	11h30-11h45	- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết	Ban kiểm phiếu	
22	11h45-11h55	- Biên bản, nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội	Thẻ biểu quyết
		- Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 1010 /TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NHIỆM KỲ 2014-2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ thành lập Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ngày 10/6/2014 bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ Quyết định số 1228/QĐ- VIMICO ngày 22/10/2018; Thông báo số 2365/TB-VIMICO - TCLĐ ngày 22/10/2018 của TCT Khoáng sản - TKV về việc thay đổi nhân sự đại diện quản lý vốn, tham gia HĐQT Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico;

Theo đó, ông Nguyễn Quốc Khánh thôi đại diện quản lý 2.700.000 cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản - TKV, thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico. Tổng công ty Khoáng sản - TKV cử ông Trần Minh Tuấn đại diện quản lý 2.700.000 cổ phần giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị và ứng cử chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico nhiệm kỳ 2014-2018.

Ngày 14/11/2018, HĐQT đã họp và bổ nhiệm ông Trần Minh Tuấn là thành viên của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018.

HĐQT Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về việc thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico nhiệm kỳ 2014-2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. *Nguyễn Quốc Khánh*

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn
Đào Minh Sơn

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 1008 /BC-TMC

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2018 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019



Thái Nguyên, Tháng 04-2019

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN - VIMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1008 /BC-TMC

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2018 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019



GIÁM ĐỐC *[Signature]*

Bùi Tiến Hải

Thái Nguyên, Tháng 04-2019

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi: Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Địa phương; Sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty, của Tổng Công ty; CBCNV công ty luôn tận tụy với công việc, chuẩn bị các phương án sản xuất tốt nhất; Cùng với sự đoàn kết, nỗ lực, cố gắng vươn lên của tập thể NLĐ Công ty; Bên cạnh đó giá bán bình quân các sản phẩm chính của công ty năm 2018 cũng ổn định và phù hợp với thị trường.

2. Khó khăn: Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty cũng gặp một số khó khăn sau:

- Thời tiết diễn biến thất thường, chất lượng điện năng không ổn định làm ảnh hưởng đến sản xuất tại mỏ Cúc Đường và đặc biệt là sản xuất kẽm thỏi và bột kẽm ô xít 60%;

- Mỏ Làng Hích dừng sản xuất từ ngày 01/5/2018 do hết hạn giấy phép, hiện vẫn chưa hoạt động trở lại; Công tác giải phóng mặt bằng mỏ Núi Pháo gặp nhiều khó khăn do người dân đòi hỏi quá cao và xây các công trình đón đền bù;

- Nhà nước chủ trương tăng thu các loại thuế phí như: Thuế tài nguyên, phí môi trường, thuế khai thác nước ngầm, nước mặt, xả thải, xử lý nước ... đều tăng, các địa phương không cho tính quy đổi từ tinh quặng như mọi năm. Bên cạnh đó giá điện, sắt thép và các vật tư khác đều tăng, giá kẽm 6 tháng cuối năm giảm so với 6 tháng đầu năm (giảm 686 USD/tấn) làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của công ty;

- Điều kiện khai thác ngày càng khó do xuống sâu, tài nguyên nhỏ lẻ, thăm dò phát triển tài nguyên chậm, dẫn đến một số khu vực phải dừng sản xuất (Tây Metis, Tây BuLuong, Lapank,...) làm lãng phí tài nguyên, tăng chi phí;

- Trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ trưởng phòng và nhân viên của một số phòng Công ty và các đơn vị còn hạn chế.

II. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2018

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng doanh thu đạt 856,304 tỷ đồng, bằng 93,5% kế hoạch năm;
- Nộp ngân sách đạt 157,654 tỷ đồng, bằng 104,8% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 186,482 tỷ đồng, bằng 88,3% kế hoạch năm;
- Tiền lương BQ thực lĩnh 8,95 tr.đ/ng/th bằng 106,81% kế hoạch năm;
- Lao động BQ trong kỳ 1.262 người, bằng 94,04% kế hoạch năm;
- Tổng quỹ tiền lương: 135.546 triệu đồng, bằng 100,4% kế hoạch năm;
- Tổng giá trị SCL: 34.195 triệu đồng, bằng 90,56% kế hoạch năm;

- Giá trị khối lượng thực hiện đầu tư xây dựng: 57.185/64.140 triệu đồng, bằng 89,16% kế hoạch năm. (Giá trị đã giải ngân trên BCTC 12.510,7 triệu đồng).

2. Sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

2.1. Sản phẩm sản xuất

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 11.200 tấn, bằng 100% kế hoạch năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 16.140 tấn, bằng 109,43% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì sunfua 50% đạt 2.883 tấn, bằng 81,66% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 2.220 tấn, bằng 43,61% kế hoạch năm.

2.2. Sản phẩm tiêu thụ

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 10.881 tấn, bằng 96,29% kế hoạch năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 14.656 tấn, bằng 117,25% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì sunfua 50% đạt 3.710 tấn, bằng 92,75% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 2.220 tấn, bằng 44,4% kế hoạch năm.

III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác chủ yếu

1. Công tác chỉ đạo sản xuất:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2018 được Đại hội ĐCĐ thông qua, Ban giám đốc Công ty đã triển khai kế hoạch đến các đơn vị và ban hành các giải pháp điều hành nhằm quyết tâm hoàn thành kế hoạch đề ra. Công tác điều hành được công ty quan tâm đúng mức, các thành viên trong Ban giám đốc, các phòng công ty, các đơn vị đều có sự phối hợp, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Về cơ bản năm 2018 công tác điều hành chỉ đạo sản xuất đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra, mang lại hiệu quả kinh tế.

2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

- *Công tác Khai thác mỏ:* Năm 2018, mặc dù mỏ Làng Hích phải dừng sản xuất, nhưng công tác khai thác mỏ có nhiều cố gắng, sản xuất đạt kết quả cao, các chỉ tiêu công nghệ, tiêu hao định mức cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra. Đã làm tốt công tác dự báo tài nguyên, công tác chuẩn bị sản xuất (khu vực Khuổi Khem, Nậm Thì, Lũng Cháy ...); Đã huy động thêm được công trường Nậm Thì mở Chợ Điền, đưa mỏ Cúc Đường (khai thác lộ thiên quặng ô xít chì và khai thác hầm lò quặng sunfua kẽm chì) vào hoạt động sản xuất. Triển khai áp dụng một số thiết bị tăng năng suất, hiệu quả (như tời vận tải lớn hơn 5 tấn thay thế cho các tời nhỏ, máy nén khí 4.5 thay cho máy 2.8...). Đã cân đối công trường sản xuất phù hợp điều kiện của mỏ, tình hình của Công ty và thời tiết. Đối với mỏ Núi Pháo đã phối hợp với địa phương triển khai cắm mốc ranh giới để quản lý.

- *Công tác Tuyển khoáng:* Năm 2018 là năm đột phá về sản lượng tinh quặng kẽm, trong điều kiện xưởng tuyển Làng Hích dừng hoạt động từ tháng

5/2018 do không có nguyên liệu. Sản lượng TQ kẽm toàn công ty đạt 15.932 tấn, bằng 104,06% KH năm, Tinh quặng chì đạt 2.883 tấn, bằng 81,66% KH năm.

- *Công tác Luyện kim:* Năm 2018 sản xuất tại nhà máy kẽm đã có rất nhiều cố gắng, hoàn thành kế hoạch đề ra, thực thu kẽm và axit đều tăng so kế hoạch. Đã triển khai nhiều giải pháp nhằm ổn định sản xuất, tăng năng suất, tiết kiệm chi phí. Kết quả sản xuất Kẽm thỏi, bột kẽm oxits 60%, axit đều đạt mức kỷ lục từ trước đến nay là kẽm thỏi đạt 11.200 tấn, bằng 100% KH năm, bột kẽm oxit 60% đạt 4.254 tấn bằng 111,95% KH năm và Axit sunfuaric đạt 16.140 tấn, bằng 109,43% KH năm.

- *Công tác Cơ điện:* Trong điều kiện máy móc thiết bị của Công ty lâu năm đã xuống cấp, năm 2018 công tác cơ điện có cố gắng, duy trì sản xuất ổn định tại các nhà máy, hoàn thành việc cải tạo xưởng tuyển, một số dây chuyền còn vượt năng suất so với thiết kế như: NM kẽm, PX màu II, Xưởng tuyển Chợ Điền,...; Công tác SCL đã nâng được chu kỳ sửa chữa lớn đã có nhiều tiến bộ về chất lượng, tiến độ tiết kiệm chi phí, đặc biệt tại NM kẽm.

3. Công tác An toàn lao động- Môi trường

Ngay từ đầu năm Công ty đã xác định trọng tâm là công tác ATMT và triển khai nhiều biện pháp cụ thể (tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, ...). Kết quả năm 2018 toàn Công ty sản xuất đảm bảo an toàn, không có tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người, sự cố môi trường loại I, II.

4. Công tác đầu tư

Thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2018 toàn Công ty đạt 57,185 tỷ đồng/64,14 tỷ đồng, bằng 89,16% KH năm. Kết quả thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2018 đạt thấp, do 3 dự án chính chưa triển khai được: Mỏ Núi Pháo gặp khó trong công tác giải phóng mặt bằng chậm, kéo dài; Mỏ Cúc Đường tài nguyên không ổn định, biến động, khó khăn trong việc quyết định đầu tư; Dự án NM kẽm chưa được phê duyệt để thực hiện.

5. Công tác xin cấp phép khai thác khoáng sản và phát triển tài nguyên

- Công tác cấp phép mỏ Lang Hít: Công ty đã triển khai lập hồ sơ xin cấp phép từ tháng 3/2017, tuy nhiên do gặp nhiều khó khăn trong quá trình giải quyết các hồ sơ thủ tục, như: Quy hoạch khoáng sản, chuyển đổi đất rừng ... Hiện công ty đang tích cực triển khai;

- Công tác cấp phép mỏ Chợ Điền: Theo luật Khoáng sản mỏ phải chuyển đổi giấy phép khai thác, do vướng mắc về diện tích rừng trồng lần nên vẫn chưa thực hiện được. Hiện công ty cũng đang tích cực phối hợp với UBND tỉnh Bắc Cạn để giải quyết;

- Công tác cấp phép mỏ Núi Pháo: Được cấp phép từ tháng 8/2017, tuy nhiên, tháng 3/2018 mỏ mới chính thức được nhận giấy phép để triển khai các công việc chuẩn bị đầu tư và xác nhận chủ quyền ranh giới mỏ.

- Thăm dò khai thác đánh giá trữ lượng tài nguyên trong ranh giới cấp

phép, tổng số mét khoan thực hiện là đạt 3.492mk/3.530 mk, bằng 98,92% KH năm. Trên cơ sở đó Công ty đã thực hiện khoan nổi, nâng cấp, bổ sung trữ lượng khai thác cho năm 2018 và các năm tiếp theo với trữ lượng tài nguyên là 203.856 tấn quặng, hàm lượng 6,62%Zn; 1,5%Pb.

6. Công tác Tài chính kế toán, Kinh doanh vật tư

- *Công tác Tài chính kế toán:* Tình hình tài chính của Công ty năm 2018 vẫn rất ổn định, dòng tiền thuần từ hoạt động SXKD có sự tích lũy đáng kể, chi phí tài chính được tiết giảm, các khoản vay dài hạn được tắt toán trước thời hạn. Lãi từ tiền gửi năm 2018 đạt 4,6 tỷ đồng, các hệ số tài chính của Công ty trong năm ở mức tốt.

- *Công tác vật tư:* Công ty đã xây dựng quy trình mua bán vật tư áp dụng thống nhất trong toàn Công ty, tỷ lệ vật tư tồn kho ở mức 5,38 % thấp hơn quy định của Công ty.

7. Công tác Tổ chức, Lao động tiền lương

- *Công tác tổ chức lao động:* Lao động sử dụng bình quân trong kỳ là 1.262 người. Tỷ lệ lao động quản lý đến 31/12/2018 chiếm 13,6%, tổng số lao động quản lý giảm 16 người so với thời điểm 01/01/2018.

- *Công tác tiền lương:* Quyết toán tổng quỹ lương theo Nghị định 53 của Chính phủ, tổng quỹ lương thực hiện 135.546 tr.đồng, tiền lương bình quân trong năm 8,95 tr.đồng/người/tháng.

8. Công tác quản trị

Công tác quản trị chi phí năm 2018 tiếp tục được củng cố và đã phát huy được hiệu quả. Quyết liệt trong công tác tổ chức nghiệm thu, quyết toán hàng kỳ, năm 2018 giá thành sản xuất và tiêu thụ của Công ty sau khi loại trừ các chi phí khách quan tăng (do thuế, phí,..) đảm bảo đúng kế hoạch đề ra, bên cạnh đó quỹ tiền lương và tổng mức chi phí sửa chữa lớn trong giá thành được sử dụng có hiệu quả.

IV. Đánh giá chung

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, song với sự quyết liệt, hợp lý trong điều hành, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp kinh tế, kỹ thuật... nên kết thúc năm 2018 toàn Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định, SXKD có hiệu quả lớn.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

I. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2019

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu: 963,589 tỷ đồng, bằng 112,5% so với TH năm 2018;
- Nộp ngân sách: 183,361 tỷ đồng, bằng 116,31% so với TH năm 2018;

- Lợi nhuận trước thuế: 189,3 tỷ đồng, bằng 101,5% so với TH năm 2018;
- Tổng quỹ lương: 143,555 tỷ đồng, bằng 105,9% so với TH năm 2018;
- Lao động trong kỳ 1.335 người, bằng 105,8% so với TH năm 2018;
- Tiền lương BQ: 8,96 tr.đ/ng/tháng, bằng 100,1% so với TH năm 2018;
- Tổng giá trị SCL: 28,305 tỷ đồng, bằng 82,8% so với TH năm 2018;
- Tổng giá trị ĐTXD: 67,786 tỷ đồng (không bao gồm hệ thống xử lý khí lò quay, dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM kẽm).

2. Sản phẩm sản xuất và tiêu thụ chủ yếu

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Sản xuất	Tiêu thụ	Ghi chú
1	Kẽm thỏi	tấn	11.600	12.000	
2	Axit sunfuric	tấn	16.000	13.622	
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	tấn	3.654	3.654	
4	Tinh quặng chì oxit 20%	tấn	4.900	4.900	
5	Tinh quặng thiếc	tấn	220	200	
6	Tinh quặng đồng	tấn	252	232	
7	Tinh quặng kẽm	tấn	15.667	15.667	SX kẽm

II. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất từ Công ty đến các đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, sử lý nghiêm khắc lãnh đạo các đơn vị, phòng ban không hoàn thành nhiệm vụ được giao, sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, để xảy ra tai nạn lao động.

- Chỉ đạo các đơn vị bám sát kế hoạch SXKD năm 2019 để tổ chức sản xuất hàng tháng, quý một cách linh hoạt, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, đồng thời tập trung thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí đã đăng ký để giảm giá thành.

- Tập trung mọi nguồn lực, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước khẩn trương cấp phép khai thác mỏ Làng Hích; Điều chỉnh dự án NM kẽm, trình HĐQT, Đại hội ĐCĐ xem xét; Đẩy nhanh tiến độ đầu tư khai thác mỏ Núi Pháo; Điều hành sản xuất tại mỏ Cúc Đường có hiệu quả; Nâng cao chất lượng kẽm thỏi phấn đầu đạt 99.99%.

2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

Công tác khai thác mỏ: Tăng cường, chú trọng công tác quản lý và phát triển tài nguyên, khai thác triệt để, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo trong khai thác. Bám sát kế hoạch để điều hành ngay từ đầu năm, nâng cao chất lượng công tác khoan nổ mìn, công tác xúc, bốc trong lò. Nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, bố trí thiết bị hợp lý, thực hiện xúc đầy đủ sạch và quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, định mức KTKT. Tăng cường và củng cố đội ngũ cán bộ kỹ thuật đối với các mỏ Công ty quản lý.

Công tác tuyển khoáng: Tiếp tục duy trì hoạt động ổn định các hệ thống công nghệ tuyển và quản lý giám sát các chỉ tiêu kỹ thuật như thực thu, chất lượng sản phẩm tinh quặng ... Quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm, nguyên liệu đầu vào, đầu ra tránh lãng phí thất thoát tài nguyên.

Công tác luyện kim: Tăng cường công tác quản lý, giám sát các chỉ tiêu công nghệ, nâng cao thực thu công nghệ, giảm tiêu hao, nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật... để tiết kiệm các chỉ tiêu nguyên, nhiên vật liệu hạ giá thành sản xuất.

Công tác cơ điện: Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hoạt động của máy móc thiết bị. Làm tốt công tác chăm sóc bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn thiết bị.

3. Công tác An toàn – Môi trường

- Công tác an toàn lao động: Hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác ATLĐ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người lao động hiểu được sự nguy hiểm của mất ATLĐ trong sản xuất. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra và xử lý nghiêm các trường hợp gây mất ATLĐ, gắn công tác ATLĐ với tiền lương sản xuất. Phần đầu năm 2019 không có tai nạn lao động nghiêm trọng.

- Công tác môi trường: Đào tạo, tuyên truyền để CBCNV nâng cao nhận thức về công tác môi trường, yêu cầu mỗi CBCNV trong công ty là một thành viên trong công tác bảo vệ môi trường. Phần đầu năm 2019 không có sự cố môi trường loại I, II.

4. Công tác đầu tư: Trên cơ sở kế hoạch đầu tư năm 2019 được Đại hội ĐCĐ phê duyệt, triển khai giao kế hoạch đến Công ty con để thực hiện. Chỉ đạo các đơn vị lập kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện theo từng quý, cho từng dự án, công trình cụ thể, trên cơ sở đó hàng quý kiểm điểm tiến độ thực hiện.

5. Công tác phát triển tài nguyên: Làm tốt công tác quản lý tài nguyên, đẩy mạnh công tác khoan thăm dò xác định, cập nhật chính xác tài nguyên. Đánh giá lại tài nguyên các mỏ để có phương án điều hành cho các năm tiếp theo. Đẩy nhanh tiến độ xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ Chợ Điền và mỏ Làng Hích.

6. Công tác quản lý kinh tế, quản trị chi phí

- **Công tác tài chính kế toán:** Ổn định và cân đối dòng tiền, cấp đủ vốn phục vụ cho sản xuất, đầu tư của Công ty và các đơn vị; Thường xuyên rà soát

chi phí quản lý, bán hàng điều hành một cách hợp lý; Tiếp tục làm việc với cơ quan quản lý nhà nước xin giảm thuế, phí.

- **Công tác quản trị chi phí:** Đổi mới công tác quản trị, nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch giá thành, điều hành chi phí theo kế hoạch, hạn chế tối đa các phát sinh. Quản lý chặt chẽ với các vật tư chiếm tỷ trọng lớn như vật tư công nghệ, điện năng, xăng dầu, các loại nguyên liệu đầu vào khâu luyện, phấn đấu giảm so với định mức, đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư < 6%. Nâng cao hiệu quả công tác nghiệm thu, đánh giá, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất.

- **Công tác bán hàng:** Mở rộng thị trường tiêu thụ, ưu tiên bán cho các khách hàng trả giá cao, sản xuất ổn định, tiềm lực tài chính vững vàng.

- **Công tác mua sắm vật tư:** Thực hiện công tác mua sắm thông qua hình thức chào giá cạnh tranh, lấy chất lượng sản phẩm là hàng đầu. Ưu tiên ký hợp đồng với khách hàng cung ứng lâu dài, giá ổn định.

7. Công tác lao động, tiền lương, chăm lo phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức và định biên lao động tiên tiến, năm 2019 sẽ thực hiện rà soát điều chỉnh. Phấn đấu đến cuối năm tỷ lệ lao động quản lý toàn Công ty đạt 12%. Kiên quyết không để tình trạng người lao động làm việc kém hiệu quả, năng suất lao động thấp.

- Tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với hiệu quả công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của đơn vị, như lao động hầm lò, lao động điện phân kềm, lao động đốt lò, thợ bậc cao...

- Lập kế hoạch và triển khai chương trình đào tạo cho CBCNV về năng lực quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ, ATMT. Chú trọng đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ kế cận, sắp xếp đảm bảo tính kế thừa.

8. Một số công tác khác

- Đẩy mạnh công tác cơ giới hóa, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý kỹ thuật, điều hành, quản trị nội bộ, trong hạch toán và lập báo cáo, dự toán sản xuất.

- Tiếp tục cập nhật, rà soát các quy chế, quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp với mô hình hoạt động và quy định của nhà nước, đẩy mạnh việc triển khai áp dụng;

- Phối hợp với đơn vị tư vấn, triển khai, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác 5S và KPI tại Văn phòng Công ty và các đơn vị;

- Quan tâm đến công tác thanh tra, bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, vật tư, ranh giới mỏ;

- Tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao, an sinh xã hội. Phát triển hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, tham gia đóng góp với địa phương nơi đơn vị đứng chân;

60
CỘ
CỘ
A L
HÁI
VIN
UYÊN


- Kiện toàn và làm tốt hơn nữa phong trào thi đua, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD và thu nhập cho người lao động.

PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, hầu hết các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt so với kế hoạch. Đời sống người lao động được cải thiện đáng kể. Ban điều hành Công ty xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong suốt thời gian qua; sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBCNV đã kiên trì vượt khó, duy trì sản xuất ổn định, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

Bước sang năm kế hoạch 2019, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, song chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết của tập thể người lao động, những gì chúng ta đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với đó là sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, Công ty chúng ta sẽ tiếp tục đạt được các kết quả tốt hơn nữa.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.
Trân trọng!

Nơi nhận: 
- Quý vị Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Ban giám đốc Cty;
- Lưu Thư ký Cty.



GIÁM ĐỐC

Bùi Tiến Hải

Biểu số 1: BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018 KH 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH Năm 2018 HDQT	TH năm 2018	So sánh (%)		KH HDQT Năm 2019	SS %
						TH 2018/KH 2018	TH 2018/TH 2017		KH 2019/TH 2018
I	Giá trị sản lượng	Tr.đ	151.129	162.803	152.319	93,56	100,79	178.431	117,14
II	Doanh thu	tr.đ	799.937	916.013	856.304	93,48	107,05	963.589	112,53
III	Nộp ngân sách (Số phải nộp)	tr.đ	130.263	150.434	157.654	104,80	121,03	183.361	116,31
IV	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	206.788	211.200	186.482	88,30	90,18	189.300	101,51
V	Sản phẩm								
1	Kẽm thô	Tấn	10.835	11.200	11.200	100,00	103,37	11.600	103,57
2	Tinh quặng chì sun fua 50%Pb	Tấn	3.580	3.530	2.883	81,66	80,52	3.654	126,76
3	A xít sunfuaric	Tấn	14.743	14.750	16.140	109,43	109,47	16.000	99,13
4	Tinh quặng ôxít chì 20%Pb	Tấn		5.090	2.220	43,61		4.900	220,73
5	Tinh quặng thiếc 25%Sn	Tấn						220	
6	Tinh quặng đồng 22%Cu	Tấn						252	
VI	Bán thành phẩm								
1	Quặng khai thác	Tấn	141.550	181.000	161.105	89,01	113,82	217.000	134,69
1.1	Quặng SunFua kẽm chì	Tấn	126.215	126.000	122.465	97,19	97,03	141.000	115,14
-	Hàm lượng Zn	%	7,15	6,81	7,24	106,34	101,24	6,57	90,74
-	Hàm lượng Pb	%	1,74	1,62	1,44	88,68	82,69	1,36	94,44
A	Tại Bắc Kạn	tấn	99.808	100.000	110.103	110,10	110,31	110.000	99,91
-	Hàm lượng Zn	%	7,98	7,56	7,57	100,09	94,80	7,20	95,18
-	Hàm lượng chì	%	0,95	0,90	1,18	130,57	123,43	0,85	72,02
1.1.1	Quặng SunFua Bản thi	tấn	89.593	88.000	97.319	110,59	108,62	90.000	92,48
-	Hàm lượng Zn	%	8,05	7,55	7,62	100,80	94,66	7,20	94,51
-	Hàm lượng chì	%	1,03	0,99	1,30	131,30	125,99	0,99	76,27
1.1.2	Quặng SunFua Khuổi Khem-Lũng Cháy	tấn	10.215	12.000	12.784	106,53	125,15	20.000	156,45
-	Hàm lượng kẽm	%	7,42	7,60	7,20	94,69	96,94	7,23	100,39
-	Hàm lượng chì	%	0,27	0,25	0,24	95,70	90,12	0,20	83,60
B	XN Kẽm Chì Làng Hích	tấn							
1.1.3	Quặng Sun fua Làng Hích	tấn	26.407	26.000	12.242,0	47,08	46,36	24.000	196,05
-	Hàm lượng kẽm	%	4,02	3,92	4,38	111,60	108,91	4,60	105,17
-	Hàm lượng chì	%	4,70	4,38	3,74	85,27	79,55	3,80	101,63
1.1.4	Quặng Sunfua Cúc Đường	tấn			120			7.000	5.854,12
-	Hàm lượng Zn	%			0,92			3,39	366,57
-	Hàm lượng Pb	%			5,58			1,64	29,39
1.2	Quặng ôxít kẽm (tại BKC)	tấn	15.335	15.000	16.715	111,44	109,00	16.000	95,72
-	Hàm lượng Zn	%	16,16	16,00	15,89	99,29	98,29	16,00	100,72
-	Trong đó:- Lộ thiên	tấn	14.285	10.400	11.464	110,23	80,25	11.000	95,95
-	Hàm lượng Zn	%		16,00	15,93	99,58		16,00	100,42
-	Hàm lò	tấn	1.050	4.600	5.252	114,16	500,14	5.000	95,21
-	Hàm lượng Zn	%		16,00	15,78	98,64		16,00	101,37
1.4	Quặng ôxít chì Cúc đường	Tấn		40.000	21.925	54,81		40.000	182,44

000
 NG T
 PHAI
 ĐẠI M
 GUYE
 ICO
 T.TH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH Năm 2018 HDQT	TH năm 2018	So sánh (%)		KH HDQT Năm 2019	SS % KH 2019/TH 2018
						TH 2018/KH 2018	TH 2018/TH 2017		
-	Hàm lượng Pb	%		5,54	4,85	87,47		4,90	101,12
C	MỎ NÚI PHÁO								
1.5	Quặng thiếc gốc	tấn						20.000	
-	Hàm lượng Sn	%						0,36	
-	Hàm lượng Cu	%						0,44	
2	Đào lò CBSX	m	2.848	2.828	2.878,5	101,79	101,07	4.215	146,43
-	Tại BKC(cả ô xit)	m	1.499	1.548	1.969	127,20	131,35	1.952	99,14
-	Tại Làng Hích	m	1.184	1.060	631	59,48	53,25	1.060	168,12
-	Đào lò Khuổi khem	m	165	220	279	126,82	169,09	420	150,54
-	Đào lò Núi Pháo	m						783	
3	Bóc thải	m3	27.365	39.500	36.168	91,56	132,17	43.450	120,14
-	Tại BKC	m3	27.365	32.000	35.506	110,96	129,75	42.400	119,42
-	Tại Cúc đường	m3		7.500	662	8,82		1.050	158,71
4	Hệ số bóc đất đá SX	m3/tấn		0,78	1,08	138,21		3,95	364,66
5	Khoan phục vụ khai thác	m	2.380	3.530	3.492	98,92	146,72	3.700	105,96
-	Tại BKC	m	2.003	1.665	1.836	110,27	91,66	2.300	125,27
-	Tại Làng Hích+Cúc Đường	m	377	1.375	1.402	101,96	371,88	1.400	99,86
-	Tại Phục Linh	m		490	254	51,84		-	-
6	Tổng Quặng sun fua vào tuyển	tấn	128.891	128.300	123.631	96,36	95,92	132.000	106,77
	Hàm lượng Zn	%	7,09	6,84	7,29	93,56	102,88	6,71	91,95
	Hàm lượng Pb	%	1,71	1,50	1,43	93,56	83,67	1,35	94,39
6.1	Tại BKC	tấn	91.061	94.000	107.476	114,34	118,03	110.000	102,35
-	Hàm lượng Zn	%	7,97	7,58	7,66	101,11	96,16	7,22	94,21
-	Hàm lượng Pb	%	1,00	0,96	1,20	125,36	120,93	0,98	81,43
6.2	Làng Hích	tấn	37.830	34.300	16.155	47,10	42,70	22.000	136,18
	Hàm lượng Zn	%	4,97	4,42	4,82	93,56	97,01	4,13	85,72
	Hàm lượng Pb	%	3,44	3,39	2,95	93,56	85,93	3,21	108,72
7	Tình quặng kẽm Zn	Tấn	15.974	15.310	15.932	104,06	99,73	15.667	98,34
-	Hàm lượng Zn	%	51,62	52,09	51,63	99,11	100,02	52,05	100,82
7.1	Tại BKC	tấn	12.782	12.540	14.582	116,28	114,08	14.128	96,89
-	Hàm lượng kẽm	%	51,43	52,00	51,58	99,19	100,29	52,00	100,82
-	Hàm lượng pb	%	0,72	0,65	1,39	214,40	192,95	1,23	88,26
7.2	Tại Làng Hích	tấn	3.193	2.770	1.350	48,75	42,29	1.540	114,07
-	Hàm lượng kẽm	%	52,37	52,50	52,15	99,34	99,58	52,50	100,66
-	Hàm lượng chì	%	2,31	2,70	3,08	113,92	132,98	3,22	104,67
8	Tình quặng chì sunfua	Tấn	3.608	3.530	2.883	81,66	79,89	3.654	126,76
-	Hàm lượng chì	%	30,70	49,55	50,31	101,54	163,87	49,51	98,40
8.1	Tại BKC	tấn	1.491	1.590	2.132	134,06	142,99	1.804	84,63
-	Hàm lượng kẽm	%		6,00	5,55	92,51		6,00	108,09
-	Hàm lượng chì	%	49,09	49,0	49,38	100,77	100,59	49,0	99,23
8.2	Tại Làng Hích	tấn	2.117	1.940	751	38,71	35,47	1.850	246,34

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH Năm 2018 HDQT	TH năm 2018	So sánh (%)		KH HDQT Năm 2019	SS % KH 2019/TH 2018
						TH 2018/KH 2018	TH 2018/TH 2017		
-	Hàm lượng chì	%	52,32	50,00	53,0	105,91	101,22	50,0	94,42
9	Tinh quặng chì Ô xít Cúc đường 20%Pb	tấn		5.090	2.220	43,61		4.900	220,73
	Hàm lượng chì	%		20,0	19,86	99,32		20,0	100,68
10	Tinh quặng thiếc Núi Pháo	tấn						220	
-	Hàm lượng Sn	%						25,0	
11	Tinh quặng đồng Núi Pháo	tấn						252	
-	Hàm lượng Cu	%						22,0	
12	Bột ô xít kẽm 60%Zn	Tấn	4.026	3.800	4.254	111,95	105,67	4.200	98,73
VI	Tiêu thụ								
1	Kẽm thỏi	Tấn	10.912	11.300	10.881	96,29	99,72	12.000	110,28
2	Tinh quặng chì sun fua 50%Pb	Tấn	2.954	4.000	3.710	92,75	125,57	3.654	98,49
3	A xít sunfuaric	Tấn	12.012	12.500	14.656	117,25	122,01	13.622	92,95
4	TQ ô xít chì 20%Pb	Tấn		5.000	2.220	44,40		4.900	220,73
5	Tinh quặng thiếc 25%Sn	Tấn						200	
6	Tinh quặng đồng 22%Cu	Tấn						232	
VII	Đầu tư	Trđ	18.177	64.140	57.185	89,16	314,60	67.786	118,54
VIII	SCL TSCĐ	Trđ	31.520	37.760	34.195	90,56	108,49	28.305	82,77
IX	An toàn	Trđ	8.259	13.430	8.349	62,16	101,09	9.672	115,85
X	Môi trường	Trđ	1.740	3.442	2.558	74,32	147,01	3.844	150,26
XI	Lao động tiền lương								
-	Lao động	Người	1.282	1.342	1.262	94,04	98,42	1.335	105,78
-	Quý tiền lương	Trđ	130.087	135.055	135.546	100,36	104,20	143.555	105,91
-	Tiền lương bình quân thực lĩnh	tr đ/ng/th	8,46	8,38	8,95	106,81	105,85	8,96	100,12

BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NĂM 2019

Đơn vị: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Đơn vị: Triệu đồng (sau chẵn)

TT	Tên công trình	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch năm 2019														
				Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư					Nguồn vốn								
					Xây dựng	Thiết bị	Quản lý, tư vấn, GPMB, khác...	Góp vốn	Ngân sách	Vay		Khấu hao TSCĐ	ĐTPT Tập đoàn	Vốn ĐTPT, vốn kinh doanh của đơn vị	Phúc lợi		Cổ phần NN, PT	Huy động khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ (A+B+C)			67.786	34.630	28.206	4.950	-	-	-	39.344	28.442	-	-	-	-	-	-
A	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHUYÊN TIẾP			45.726	31.680	13.846	200	-	-	-	29.467	16.259	-	-	-	-	-	-
1	Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân			200			200					200						
2	Dự án đầu tư khai tuyến thiếc gốc Tây Nam núi Pháo			42.000	29.400	12.600	-	-	-	-	28.100	13.900	-	-	-	-	-	-
-	Sàn gạt mặt bằng, hệ thống đường giao thông			7.000	7.000						6.300	700						
-	Đào lò mở vỉa			7.000	7.000						-	7.000						
-	Hệ thống nhà xưởng và các công trình phụ trợ xưởng tuyển			5.250	5.250						5.250	-						
-	Các công trình phụ trợ khu khai thác			1.050	1.050						1.050	-						
-	Hệ thống cung cấp điện			2.800	2.800						2.800	-						
-	Hệ thống cấp khí, nước khai thác, tuyển khoáng, sinh hoạt			1.400	1.400						1.400	-						
-	Công trình môi trường			4.900	4.900						-	4.900						
-	Thiết bị khai thác, vận tải			2.800		2.800					2.500	300						
-	Thiết bị tuyển khoáng			9.800		9.800					8.800	1.000						
3	Dự án đầu tư khai tuyến mỏ Cúc Đường (giai đoạn 2 - Khai thác quặng sunfua)			3.526	2.280	1.246	-	-	-	-	1.367	2.159	-	-	-	-	-	-
-	Nhà làm việc khu Xóm Cúc			259	259						-	259						
-	Cung cấp điện khai thác quặng sunfua			707	707						495	212						
-	Thiết bị khai thác (goòng, khoan, tời ...)			1.246		1.246					872	374						
-	Đào lò XDCE			1.314	1.314						-	1.314						
B	CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ DUY TRÌ SẢN XUẤT			19.060	2.950	14.360	1.750	-	-	-	9.877	9.183	-	-	-	-	-	-
1	Các công trình đầu tư duy trì sản xuất tại Nhà máy kẽm điện phân (2019)			10.660	1.000	9.660	-	-	-	-	7.462	3.198	-	-	-	-	-	-
-	Xe tải gắn cầu (xe auman 7,5 tấn: cầu 5 tấn)	Cái	1	1.390		1.390					973	417						
-	Xử lý Asen trong nước thải	HT	1	440		440					308	132						
-	Xử lý khí bề mặt điện phân	HT	1	330		330					231	99						
-	Bãi chứa bã	CT	1	600	600						420	180						
-	Hệ thống nổi hơi tăng sôi 12t/h	HT	1	7.900	400	7.500					5.530	2.370						
2	Các công trình đầu tư duy trì sản xuất tại XN Kẽm Chì Lang Hích (2019)			1.100	800	300	-	-	-	-	770	330	-	-	-	-	-	-
-	Bơm nước LTC 80-25x5	HT	1	300		300					210	90						
-	Đường điện 3 pha salung (1,7km)	HT	1	800	800						560	240						
3	Các công trình đầu tư duy trì sản xuất tại Công ty Kim loại màu Bắc Kạn (2019)			5.600	1.150	4.400	50	-	-	-	1.645	3.955	-	-	-	-	-	-
-	Đầu tư mở rộng bãi thải xưởng tuyển giai đoạn 2	CT	1	1.200	1.150		50					1.200						
-	Máy nén khí LGY 4,5/6 (04 cái)	Máy	4	400		400						400						
-	Tời 2 phanh 5 tấn giồng đứng (01 cái)	HT	1	590		590						590						
-	Hệ thống cầu trục 5 tấn phục vụ tuyển chì	HT	1	700		700					490	210						
-	Máy xúc lật 2,5 m3	Cái	1	1.650		1.650					1.155	495						
-	Quạt thông gió CPL 5-7, 9000-240 QLT	Cái	3	150		150						150						
-	Máy bơm nước LT90-75: LT80-25x7	Cái	2	300		300						300						
-	Xe ô tô tải 8 tấn 2 cầu	Cái	1	610		610						610						
4	Các công trình đầu tư duy trì hoạt động cơ quan và các phân xưởng trực thuộc (2019)			1.700			1.700	-	-	-	-	1.700	-	-	-	-	-	-
-	Nâng cấp hệ thống mạng internet - Đề án tin học hóa	HT	1	500			500					500						

Kế hoạch năm 2019																		
TT	Tên công trình	Đơn vị	Khối lượng	Cơ cấu vốn đầu tư						Nguồn vốn								
				Tổng số	Xây dựng	Thiết bị	Quản lý, tư vấn, GPMB, khác...	Góp vốn	Ngân sách	Vay		Khấu hao TSCĐ	ĐTPT Tập đoàn	Vốn ĐTPT, vốn kinh doanh của đơn vị	Phúc lợi		Cổ phần NN, PT	Huy động khác
										Kế hoạch (Ưu đãi...)	Thương mại				TKV	Đơn vị		
-	Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Công trình đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ kẽm chi Lăng Hịch	Bộ	1	500			500					500						
-	Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Công trình đầu tư xây dựng chuyên tiếp mỏ kẽm chi Chợ Điện	Bộ	1	700			700					700						
C	ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, QUY HOẠCH, CHUẨN BỊ DỰ ÁN			3.000	-	-	3.000	-	-	-	-	3.000	-	-	-	-	-	-
1	Dự án Nhà máy luyện chì 5000 tấn/năm			2.000			2.000					2.000						
2	Dự án xử lý môi trường Nhà máy kẽm			1.000			1.000					1.000						

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua BCTC năm 2018 của Công ty đã kiểm toán, Báo cáo tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2018 sau kiểm toán được Công ty đăng tại địa chỉ website <http://kimloaimau.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. / *Samyos*

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, P. TCKT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn
Đào Minh Sơn

TỜ TRÌNH

Phê duyệt dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh sau khi rà soát lại

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần kim loại màu Thái Nguyên-Vimico ban hành theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội; Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành của pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT ngày 08/4/2019 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên-VIMICO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt dự án "Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh" với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh.

2. Nhóm dự án: Nhóm B.

3. Tên chủ đầu tư: Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

4. Tổ chức lập dự án: Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim.

5. Địa điểm xây dựng: Khu công nghiệp Sông Công, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

6. Mục tiêu, qui mô đầu tư

a) Mục tiêu đầu tư:

- Cải tiến qui trình công nghệ, nâng cao hiệu suất thu hồi kẽm kim loại, giảm chi phí sản xuất.

- Cải thiện điều kiện làm việc, môi trường cho lao động, giải quyết vấn đề môi trường sản xuất để đảm bảo phát triển sản xuất bền vững và hạn chế bệnh nghề nghiệp cho công nhân, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong Nhà máy và môi trường xung quanh.



- Nâng cao công suất Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên từ 10.000 tấn kẽm kim loại/năm lên 15.500 tấn kẽm kim loại/năm nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, tăng lợi nhuận, mở rộng và phát triển Công ty.

b) Công suất kẽm thỏi trung bình: 15.500 tấn kẽm thỏi/năm.

c) Công suất axit sunfuaric trung bình: 18.280 tấn/năm.

d) Công nghệ

- Công nghệ hiện tại: Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên do Tập đoàn luyện kim Vân Nam thiết kế và chuyển giao công nghệ. Qui mô công suất của Nhà máy là 10.000 tấn kẽm thỏi/năm, 10.000 tấn H_2SO_4 /năm. Công nghệ sản xuất kẽm của Nhà máy dùng công nghệ thủy luyện toàn phần, sản xuất từ 2 nguồn nguyên liệu là bột ZnO 60% Zn và tinh quặng ZnS 50%Zn.

- Lựa chọn công nghệ mới:

+ Công nghệ thiêu quặng kẽm sunfua: Lựa chọn công nghệ thiêu sunfua hóa trong lò thiêu lớp sôi, đáp ứng công suất xử lý 25.400 tấn tinh quặng kẽm sunfua/năm.

+ Công nghệ hòa tách: Lựa chọn công nghệ hòa tách bán thủy luyện, xử lý bã hòa tách bằng phương pháp hòa luyện sử dụng lò quay.

+ Công nghệ làm sạch dung dịch: Lựa chọn công nghệ làm sạch 3 giai đoạn (làm sạch nhiệt độ thấp khử Cu, Cd nhiệt độ 500C - 600C; giai đoạn nhiệt độ cao khử Cu, Co, Ni nhiệt độ >850C; giai đoạn nhiệt độ thấp khử Cu, Cd nhiệt độ 450C - 550C).

+ Công nghệ điện phân đúc thỏi: Sử dụng công nghệ hiện tại của Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên đang sử dụng.

+ Công nghệ sản xuất axit sunfuaric: Lựa chọn công nghệ sản xuất axit sunfuaric từ khí thải lò thiêu lớp sôi theo phương pháp tiếp xúc, hấp thụ 2 giai đoạn. Công nghệ thiết kế sản xuất 21.880 tấn axit 96% H_2SO_4 /năm (tối đa 27.000 tấn axit H_2SO_4 96%/năm).

+ Công nghệ xử lý khí thải: Thay đổi công nghệ xử lý khí thải lò thiêu lớp sôi và khí thải lò quay từ công nghệ dùng NH_3 hấp thụ SO_2 để sản xuất ra axit H_2SO_4 và phân đạm điều chỉnh dùng công nghệ xử lý bằng bột oxit kẽm hấp thụ SO_2 để sản xuất axit H_2SO_4 .

7. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Dự án sử dụng quỹ đất hiện có nên không cần phải giải phóng mặt bằng và tái định cư.

8. Giá trị dự án

- GT tổng mức đầu tư sau khi rà soát điều chỉnh: 285.184.330.191 đồng.

Bao gồm:

- Giá trị đã đầu tư (cập nhật theo giá trị kiểm toán): 121.797.061.870 đ.

- Giá trị đầu tư mới: 163.387.268.321 đồng. Trong đó:
- + Xây dựng: 14.869.924.609 đồng.
- + Thiết bị: 74.743.270.370 đồng.
- + Chi phí khác: 73.774.073.342 đồng.

Như vậy giá trị dự án đầu tư giảm 14.109.944.038 đồng so với giá trị đầu tư đã trình ĐHĐCĐ năm 2017 chưa được thông qua (299.294.274.228 đồng).

9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có 40% và vốn vay 60%.

10. Thời gian thực hiện: 12 tháng (trong đó 09 tháng XD/CB)

11. Hiệu quả kinh tế:

- Lợi nhuận trung bình hàng năm: 183.327.239.000 đồng/năm.
- Tổng lãi ròng: 2.749.908.588.000 đồng.

12. Các nội dung khác:

Dự án đáp ứng được các yêu cầu về mặt kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, đảm bảo yêu cầu về mặt công suất, đáp ứng các yêu cầu về an toàn môi trường, PCCN, an ninh quốc phòng cũng như hiệu quả về mặt kinh tế, xã hội. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định đầu tư Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh và giao cho HĐQT chỉ đạo Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, nếu được ĐHĐCĐ thông qua quyết định đầu tư dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh, HĐQT sẽ điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2019 để trình phê duyệt theo thẩm quyền.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VP, Thư ký Công ty.

Handwritten signature

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn



Số: 1016 /TTr-TMC

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc trình quyết toán vốn đầu tư gói thầu số 01, số 02 của
Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị công ty;

Căn cứ Quy chế Đầu tư xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 3421/QĐ-TMC ngày 29/12/2017 của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua quyết toán vốn đầu tư gói thầu số 01, số 02 thuộc dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên như sau:

1. Gói thầu số 1: Xây dựng các hạng mục cải tạo sản xuất (kể cả chế tạo thiết bị PTC)

- Giá trị dự toán: 68.115.258.098 đồng
- Giá trị quyết toán: 63.452.355.789 đồng (đã bao gồm VAT)

2. Gói thầu số 2: Thiết bị tiêu chuẩn đồng bộ

- Giá trị dự toán: 37.619.280.229 đồng
- Giá trị quyết toán: 32.999.159.099 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và chấp thuận phê duyệt quyết toán vốn đầu tư gói thầu./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

Số: 1017/TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Điều 7, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ.

Thực hiện theo các quy định, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico và ủy quyền cho HĐQT ký ban hành Quy chế theo quy định.

(Có tài liệu gửi kèm)

Trân trọng !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

DỰ THẢO

QUY CHẾ

NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

*(Ban hành kèm theo Tờ trình số 1017 /TTr-TMC ngày 09 tháng 4 năm 2019 của
HĐQT CTCP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng điều chỉnh

- a) Thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Ban Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty, các bộ phận và cá nhân giúp việc cho HĐQT, Giám đốc các Công ty con, đơn vị trực thuộc của Công ty.
- c) Cổ đông của Công ty và cá nhân, tổ chức có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến quản trị Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Giao dịch với người có liên quan;
- e) Báo cáo và công bố thông tin;

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Các từ ngữ, thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này có cùng định nghĩa được quy định tại Điều lệ Công ty.

2. *Thành viên HĐQT không điều hành* là thành viên HĐQT không giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác theo Điều lệ Công ty.

3. *Thành viên HĐQT độc lập* là thành viên được quy định tại khoản 2, Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

4. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 9, Điều 6 Luật Chứng khoán.

5. *Người điều hành Doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. *HĐQT* là viết tắt của Hội đồng quản trị Công ty.

7. *BKS* là viết tắt của Ban kiểm soát Công ty.

8. *DHĐCĐ* là viết tắt của Đại hội đồng cổ đông.

9. *Quản trị Công ty* là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

10. *Điều lệ Công ty* là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

11. *UBCKNN* là viết tắt của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

12. *HNX* là viết tắt của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

13. *VSD* là viết tắt của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và những người liên quan;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
5. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

Chương II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông được quyền đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

3. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức tương ứng theo số cổ phần sở hữu tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bán cổ phần cho các cổ đông mới;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f) Xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 129 của Luật doanh nghiệp;

k) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên, có các quyền sau:

a) Đề cử các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 5, Điều 24, Khoản 5 Điều 32 Điều lệ Công ty;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

d) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

e) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

f) Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

g) Các quyền khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Quyền của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi (nếu có) sẽ do đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Các nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:

1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty
2. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
3. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
4. Phiếu biểu quyết;
5. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
6. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Và các tài liệu khác liên quan đến Đại hội.

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 4 Điều này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.

b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp;

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông;

b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;

d) Số cổ phần được ủy quyền đại diện;

đ) Thời hạn đại diện theo ủy quyền;

e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực ngay cả khi người ủy quyền đã:

- a) Chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;

Quy định này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;

8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền

9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

11. Trước hoặc ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định.

Điều 8. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết, cách thức kiểm phiếu biểu quyết, thông báo kết quả biểu quyết

1. Cách thức bỏ phiếu

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số thứ tự, mã cổ đông, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc không có ý kiến sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

Đại hội đồng cổ đông bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp Đại hội để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Cách thức kiểm phiếu

a) Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau đây:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Giám đốc Công ty;
- Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty;

- Báo cáo của kiểm toán viên nếu thấy cần thiết và được HĐQT chấp thuận;
- Kế hoạch phát triển kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó nhưng không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi tham khảo ý kiến của các cổ đông tại ĐHĐCĐ;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thay thế thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và báo cáo tiền thù lao của HĐQT, BKS;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần được quyền chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật. Thông qua, sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần.
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý khi giải thể Công ty;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tổ chức lại hay giải thể Công ty; giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp

hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

a) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 14, Điều 19 Quy chế này.

b) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

c) Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Thông báo kết quả kiểm phiếu.

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả biểu quyết phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề đã được thông qua theo chương trình Đại hội.

Điều 9. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp)

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b) Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Thư ký ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến ĐHĐCĐ sau đó lập biên bản ĐHĐCĐ và Chủ tọa thông qua tại ĐHĐCĐ trước khi bế mạc cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa Đại hội và Thư ký.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ.

4. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các Biên bản ĐHĐCĐ, Biên bản họp ĐHĐCĐ, các bản ghi chép, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 11. Công bố Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến

bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức;

4. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp ;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các quyết định đã được thông qua;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT là những người có tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác .

4. Trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác, Chủ tịch HĐQT không được kiêm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên.

5. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám

độc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm của người quản lý công ty mẹ.

Điều 14. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Ứng cử thành viên HĐQT

Trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHCĐ trên website của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên trước khi bỏ phiếu.

Thông tin cá nhân của các ứng cử viên thành viên HĐQT được công bố theo quy định của pháp luật bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có).

2. Đề cử thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và tự ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 15. Bầu thành viên HĐQT

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT theo quy định tại các Khoản 2 Điều 13 Quy chế này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Những người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Khoản 1 Điều 24, Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 16. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:

a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

d) Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.

e) Bị bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ

f) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

2. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT

Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu ra Chủ tịch HĐQT và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp định kỳ

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT lập chương trình nghị sự, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Các cuộc họp bất thường

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;
- b) Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
- c) Ban kiểm soát.
- d) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp

Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và sự nhất trí của HĐQT.

7. Thông báo và chương trình họp

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi các thành viên Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT; các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu

a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp.

b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điểm a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

9. Biểu quyết

a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

đ) Kiểm soát viên, và những người được mời họp dự thính có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

13. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội

đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Biên bản cuộc họp HĐQT

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu theo Điều 154 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký ít nhất của 01 thành viên HĐQT tham gia cuộc họp và có đóng dấu của Công ty.

15. Nghị quyết bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

16. Những người được mời họp dự thỉnh

Thư ký Hội đồng, Giám đốc điều hành, các thành viên Ban kiểm soát, những cán bộ quản lý khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp HĐQT theo lời mời của Hội đồng nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 18. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

b) Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận

kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

2. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

Điều 19. Đề cử, ứng cử kiểm soát viên

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Thông tin liên quan đến ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát được công bố theo quy định của pháp luật bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có).

2. Giới thiệu, đề cử kiểm soát viên

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và tự ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Quy chế này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Những người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Kiểm soát viên có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh, Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế Kiểm soát viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

Điều 21. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Thành viên đó bị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

2. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và bãi nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

4. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

CHƯƠNG V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM

MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 22. Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty

1. Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc Công ty

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp, Điều 30 Điều lệ Công ty.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản trị kinh doanh trong ngành nghề chính của Công ty.

c) Trung thực, mẫn cán và có uy tín;

d) Không đồng thời làm Giám đốc ở một đơn vị khác;

d) Giám đốc do HĐQT Công ty quyết định bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn Phó Giám đốc Công ty

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản trị kinh doanh trong một hoặc một số ngành nghề của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực phân công;

c) Trung thực, mẫn cán và có uy tín;

d) Do Giám đốc giới thiệu, đề cử để HĐQT quyết định bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng Công ty

a) Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán;

b) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ Đại học trở lên.

c) Có thời gian công tác trong lĩnh vực kế toán ít nhất 05 (năm) năm.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định của pháp luật.

e) Trung thực, mẫn cán và có uy tín;

f) Do Giám đốc Công ty giới thiệu, đề cử để HĐQT quyết định bổ nhiệm.

Điều 23. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Hội đồng quản trị Công ty là cơ quan trực tiếp thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, chấp nhận từ chức đối với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của Công ty về quản lý cán bộ.

1. Đối với Giám đốc Công ty: Hội đồng quản trị đề xuất, nhận xét, đánh giá đối với cá nhân được đề xuất.

2. Đối với Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty: Giám đốc Công ty căn cứ vào tiêu chuẩn và nhu cầu công việc đề xuất lựa chọn cán bộ để giới thiệu cho HĐQT xem xét, quyết định.

3. Sau khi tập hợp danh sách các ứng viên để bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý cán bộ của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức biểu quyết theo quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty để ra nghị quyết và quyết định bổ nhiệm vào vị trí đã biểu quyết.

Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi HĐQT, HĐQT sẽ xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng kể từ khi tiếp nhận được đơn xin từ chức. Trong thời gian chưa có quyết định của HĐQT thì người điều hành doanh nghiệp đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. HĐQT Công ty có thể miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

a) Do yêu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;

- b) Sức khỏe của cá nhân không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c) Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ Công ty, nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc phải chấm dứt hợp đồng lao động, quyết định buộc thôi việc.

Điều 25. Ủy quyền, ủy nhiệm.

1. Giám đốc Công ty có thể ủy quyền hoặc ủy nhiệm cho các Phó Giám đốc hoặc người khác thay mình giải quyết một số phần việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự ủy quyền hoặc ủy nhiệm đó.

2. Người được ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc Công ty và pháp luật về những công việc mình làm.

3. Sự ủy quyền, ủy nhiệm liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản và có thời hạn.

Điều 26. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp, Điều 31 Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Am hiểu hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Công ty; Có khả năng tổng hợp, sử dụng thành thạo tin học, và các thiết bị văn phòng.
- d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- h) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VI

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Điều 28. Quyền, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có quyền, nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác của pháp luật.

Điều 29. Hoạt động của Giám đốc Công ty

1. Giám đốc Công ty do HĐQT Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chủ động tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc được quy định chi tiết tại Điều 30 Điều lệ Công ty.

Điều 30. Mối quan hệ giữa HĐQT và Giám đốc Công ty

1. Giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình HĐQT; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho Công ty, Giám đốc báo cáo HĐQT để ra quyết định điều chỉnh. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại thì Giám đốc Công ty vẫn phải thực hiện theo nghị quyết của HĐQT nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước ĐHCĐ gần nhất.

2. Giám đốc Công ty được quyền từ chối thi hành vào bảo lưu các ý kiến đối với quyết định của HĐQT nếu thấy quyết định đó trái pháp luật, trái với quy

định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với HĐQT, BKS bằng văn bản. HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Giám đốc Công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.

3. Giám đốc Công ty có quyền quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất khả kháng ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay với HĐQT và ĐHĐCĐ trong thời gian gần nhất.

4. Giám đốc Công ty phải báo cáo trong cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ các nội dung được HĐQT, ĐHĐCĐ yêu cầu.

Điều 31. Quyền và nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty có quyền, nhiệm vụ và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

CHƯƠNG VII

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT QUYỀN LỢI VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan; hoặc

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 33. Giao dịch với người liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty.

3. Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

CHƯƠNG VIII CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 34. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động SXKD của Công ty, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

2. Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 35. Chế độ báo cáo, giám sát và xử lý vi phạm

1. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm Công ty có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Quy chế quản trị với UBCKNN, HNX và các cơ quan thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Giám sát

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan, các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của UBCKNN, SGDC và các cơ quan thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm

Công ty, tổ chức và cá nhân có liên quan không thực hiện các quy định tại quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty mà không công bố thông tin và báo cáo UBCKNN, HNX theo quy định sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mọi vấn đề trong quy chế trái với Điều lệ Công ty thì sẽ lấy điều lệ Công ty làm tiêu chuẩn để thực hiện./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đào Minh Sơn

Số: 10/19/TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở GD chứng khoán Hà Nội

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11; Luật số 62/2011/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; NĐ số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; NĐ số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 58/NĐ-CP;

Cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) từ tháng 2 năm 2017. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định. Để đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư và công khai minh bạch trong giao dịch cổ phiếu, đối chiếu với quy định của pháp luật, Công ty đủ điều kiện để tiến hành niêm yết cổ phiếu của Công ty tại HNX.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng Khoán Hà Nội (HNX) trong năm 2019.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

Số: 1042 /TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 của
Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 với các nội dung sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	Đồng	186 482 385 239	
2	Thuế thu nhập DN phải nộp	Đồng	38 430 900 659	
3	Lợi nhuận sau thuế (3=1-2)	Đồng	148 051 484 580	
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 (trả bằng tiền)	Đồng	50%	
5	LN sau thuế chi trả cổ tức năm 2018	Đồng	90 000 000 000	
5.1	Đã chi trả tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2018 (trả bằng tiền, tỷ lệ 15%)	Đồng	27 000 000 000	
5.2	LN sau thuế còn lại chi trả cổ tức năm 2018 (trả bằng tiền, tỷ lệ 35%) (5.2=5-5.1)	Đồng	63 000 000 000	
6	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ (6=3-5)	Đồng	58 051 484 580	
6.1	Trích Quỹ thưởng VCQL	Đồng	529 925 900	
6.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	13 198 935 349	
-	Trích Quỹ khen thưởng (60%)	Đồng	7 919 361 209	
-	Trích Quỹ phúc lợi (40%)	Đồng	5 279 574 140	
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	44.322.623.331	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. / *Anyo*

Noinhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 1009 /BC-TMC

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 05 NĂM (2014 – 2018)
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 05 NĂM (2019 – 2023)



Thái Nguyên, Tháng 04-2019

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 1009 /BC-TMC

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 05 NĂM (2014 – 2018)
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 05 NĂM (2019 – 2023)



GIÁM ĐỐC

Bùi Tiên Hải

Thái Nguyên, Tháng 04-2019

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 5 NĂM (2014- 2018)

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi: Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Địa phương; Sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty, của Tổng Công ty; CBCNV công ty luôn tận tụy với công việc, chuẩn bị các phương án sản xuất tốt nhất; Cùng với sự đoàn kết, nỗ lực, cố gắng vươn lên của tập thể NLD Công ty; Bên cạnh đó giá bán các sản phẩm chính của công ty ở mức ổn định.

2. Khó khăn: Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động SXKD năm giai đoạn 5 năm (2014-2018) của Công ty cũng gặp một số khó khăn sau:

- Nhà nước đẩy mạnh các chính sách tăng thu thuế tài nguyên, phí môi trường, thuế khai thác nước ngầm, nước mặt, xả thải, xử lý nước, tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác,....;

- Điều kiện khai thác ngày càng khó do xuống sâu, tài nguyên nhỏ lẻ, thăm dò phát triển tài nguyên chậm, dẫn đến một số khu vực phải dừng sản xuất (Tây Metis, Tây BuLuong 5, Lapank,...);

- Thiết bị xuống cấp, hỏng hóc nhiều (đặc biệt những năm đầu giai đoạn);

- Công tác Đầu tư, Phát triển tài nguyên, Giải phóng mặt bằng cũng gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn, chính sách của nhà nước thay đổi (luật đất đai); Mỏ Làng Hích dừng sản xuất từ ngày 01/5/2018 do hết hạn giấy phép, hiện vẫn chưa hoạt động trở lại;

- Trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ trưởng phòng và nhân viên của một số phòng Công ty và các đơn vị còn hạn chế.

II. Kết quả thực hiện chỉ tiêu theo nghị quyết ĐHĐCĐ 5 năm (2014-2018)

1. Các chỉ tiêu giá trị chủ yếu

- Doanh thu khoáng sản đạt 3.099 tỷ đồng, bằng 107,45% kế hoạch;
- Nộp ngân sách đạt 485,416 tỷ đồng, bằng 131,44% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 527,1 tỷ đồng, bằng 142,2% kế hoạch;
- Tiền lương BQ thực lĩnh 7,66 tr.đ/ng/th bằng 122,36% kế hoạch;
- Lao động BQ trong kỳ 1.339 người, bằng 91,01% kế hoạch;
- Giá trị Đầu tư xây dựng: 148,061 tỷ đồng, bằng 44,76% kế hoạch (theo số báo cáo thực hiện giá trị đầu tư hàng năm).

2. Chỉ tiêu sản lượng sản xuất

- Kẽm thời đạt 48.417 tấn, bằng 101,3% kế hoạch;

- Axits sunfuaric đạt 60.087 tấn, bằng 105,3% kế hoạch;
- Tinh quặng chì sunfua đạt 11.683 tấn, bằng 99,10% kế hoạch;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 2.720 tấn, bằng 53,44% kế hoạch;
- Quặng oxit chì 20% đạt 4.221 tấn, bằng 78,3% kế hoạch.

(Có biểu báo cáo chi tiết kèm theo)

III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác chủ yếu

1. Công tác chỉ đạo sản xuất:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD các năm được Đại hội ĐCĐ thông qua, Ban giám đốc Công ty đã triển khai kế hoạch đến các đơn vị và ban hành các giải pháp điều hành nhằm quyết tâm hoàn thành kế hoạch đề ra. Công tác điều hành được công ty quan tâm đúng mức, các thành viên trong Ban giám đốc, các phòng công ty, các đơn vị đều có sự phối hợp, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Về cơ bản giai đoạn 5 năm (2014-2018) công tác điều hành chỉ đạo sản xuất đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra, mang lại hiệu quả kinh tế.

2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

- *Công tác Khai thác mỏ:* Công tác khai thác mỏ có nhiều cố gắng, sản xuất đạt kết quả cao, các chỉ tiêu công nghệ, tiêu hao định mức cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra. Triển khai áp dụng được một số thiết bị tăng năng suất, hiệu quả (như tời vận tải lớn hơn 5 tấn thay thế cho các tời nhỏ, máy nén khí 4.5 thay cho máy 2.8...). Đã cân đối công trường sản xuất phù hợp điều kiện của mỏ, tình hình của Công ty và thời tiết.

- *Công tác Tuyển khoáng:* Dây chuyền thiết bị và công nghệ tuyển khoáng tại 02 xưởng tuyển Chợ Điền và Làng Hích hoạt động ổn định, các chỉ tiêu công nghệ sản xuất đạt kế hoạch đề ra, các đơn vị đã làm tốt công tác chăm sóc, bảo dưỡng thiết bị. Xưởng tuyển Chợ Điền đã chuyển đổi thành công sang công nghệ tuyển Cell, đến năm 2018 đã tăng được năng suất quặng vào tuyển 34,57% so với năm 2014 và giảm được các chỉ tiêu tiêu hao.

- *Công tác Luyện kim:* Tại 02 đơn vị sản xuất là Nhà máy kẽm điện phân và XN luyện kim màu II hoạt động khá ổn định. Đã nghiên cứu và triển khai nhiều phương án, giải pháp ổn định sản xuất, tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí như: Phương án làm sạch dung dịch 3 giai đoạn; phương án kiểm soát MnO₂; phương án nâng tấm cực từ 39 lên 40 tấm/bể (tăng năng suất), phương án thay đổi than phối liệu lò quay (tiết giảm chi phí) ... cùng với sự chủ động, bám sát trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, sản lượng kẽm thỏi đã tăng dần qua các năm và đạt mức kỷ lục là 11.200 tấn/năm (năm 2018).

- *Công tác Cơ điện:* Công tác quản lý kỹ thuật cơ điện đã xây dựng được quy trình bảo dưỡng, thời gian thiết bị vào cấp sửa chữa, lý lịch quản lý thiết bị. Công tác gia công chế tạo, phục hồi đạt hiệu quả (như trụ gạch lò nâng nhiệt, mũ gió, tấm cực, thanh cái, ...). Việc sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thiết bị, máy móc đã được quan tâm đáng kể. Công tác SCL đã quản lý được định ngạch vào cấp

đúng quy định, lập kế hoạch SCL có kiểm tra giám sát, lập sổ lý lịch theo dõi thiết bị, kiểm soát chất lượng vật tư SCL đáp ứng yêu cầu đề ra. Trong điều kiện máy móc thiết bị của Công ty lâu năm đã xuống cấp, công tác cơ điện có cố gắng, duy trì sản xuất ổn định tại các nhà máy, hoàn thành việc cải tạo xưởng tuyn, một số dây chuyền còn vượt năng suất so với thiết kế như: NM kẽm, PX màu II, Xưởng tuyn Chợ Điền,...;

3. Công tác An toàn lao động - Môi trường: Công ty đã xác định trọng tâm là công tác ATMT và triển khai nhiều biện pháp cụ thể (tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, ...). Kết quả giai đoạn 5 năm (2014-2018) Công ty sản xuất đảm bảo an toàn, không có tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người, sự cố môi trường loại I, II.

4. Công tác Đầu tư, phát triển tài nguyên

4.1. Công tác đầu tư: Thực hiện kế hoạch ĐTXD 5 năm toàn Công ty đạt 148,061 tỷ đồng/330,79 tỷ đồng, bằng 44,76% kế hoạch.

Công ty đã thực hiện các công trình đầu tư duy trì sản xuất và các công trình bảo vệ môi trường đem lại hiệu quả tốt, giúp duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, cải thiện điều kiện môi trường tích cực, nâng tầm uy tín của Công ty.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện một số dự án đầu tư mới vẫn còn gặp phải khó khăn nên thời gian triển khai thực hiện dự án còn bị kéo dài:

- Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên chưa có sự đồng thuận giữa các cổ đông lớn nên chưa thể triển khai thực hiện hoàn thành để giải quyết vấn đề môi trường bã thải và nâng cao công suất Nhà máy, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Dự án ĐTXD công trình Khai thác mỏ thiếc gốc tiểu khu phía nam, khu tây Núi Pháo: Được phê duyệt dự án từ năm 2013 nhưng đến đầu năm 2018 mới được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác và được cấp giấy phép khai thác mỏ. Năm 2018 Công ty đã tập trung triển khai công tác bồi thường đến bù giải phóng mặt bằng và hoàn thiện công tác lập hồ sơ thiết kế thi công, cuối Quý 1/2019 mới có thể bắt đầu khởi công đầu tư xây dựng cơ bản.

4.2. Công tác xin cấp phép khai thác khoáng sản và phát triển tài nguyên:

- Trong 05 năm Công ty đã hoàn thành công tác xin được giấy phép khai thác cho 01 mỏ mới (Mỏ Núi Pháo – tháng 3/2018), đầu tư đi vào sản xuất 01 mỏ mới (Mỏ Cúc Đường) và tiếp tục triển khai công tác xin cấp phép mỏ Lang Hích và Chợ Điền.

- Triển khai thăm dò khai thác đánh giá trữ lượng tài nguyên trong ranh giới cấp phép, tổng số mét khoan thực hiện là đạt 5.872 mk cả lộ thiên và hầm lò, trên cơ sở đó Công ty đã thực hiện khoáng nổi, nâng cấp, bổ sung trữ lượng khai thác sản xuất.

5. Công tác Tài chính kế toán, Kinh doanh vật tư



- **Công tác Tài chính kế toán:** Tình hình tài chính của Công ty trong 05 năm cơ bản ổn định, dòng tiền thuần từ hoạt động SXKD có sự tích lũy đáng kể, chi phí tài chính được tiết giảm, các khoản vay dài hạn được tắt toán trước thời hạn, các hệ số tài chính của Công ty trong các năm ở mức tốt.

- **Công tác vật tư:** Công ty đã xây dựng quy chế, quy trình mua bán vật tư áp dụng thống nhất trong toàn Công ty, tỷ lệ vật tư tồn kho ở mức <6 % thấp hơn quy định của Công ty.

6. Công tác Tổ chức, Lao động tiền lương: Lao động sử dụng bình quân trong kỳ là 1.339 người/năm. Thực hiện lộ trình tái cơ cấu lao động giai đoạn 2014-2018, lao động quản lý đã giảm từ 14,6% xuống còn 13,4%; lao động công nghệ tăng 58,6% lên 64%; năng suất lao động theo sản lượng tiêu thụ quy đổi của Công ty tăng trung bình xấp xỉ 10%/năm; tiền lương bình quân tăng 8%/năm. Công tác chăm lo đời sống cho CBCNV được Công ty hết sức quan tâm, chú trọng cả về tinh thần và vật chất.

7. Công tác quản trị

Công tác quản trị chi phí được coi là công tác trọng tâm trong giai đoạn 5 năm đầu cổ phần. Về cơ bản đã đi vào nề nếp và phát huy được hiệu quả. Quyết liệt trong công tác tổ chức nghiệm thu, quyết toán hàng kỳ theo quy định cùng với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của các đơn vị, giá thành sản xuất và tiêu thụ của Công ty đã đảm bảo đúng kế hoạch, bên cạnh đó quỹ tiền lương và tổng mức chi phí sửa chữa lớn trong giá thành được sử dụng có hiệu quả. Lợi nhuận 05 năm đạt 527,1 tỷ đồng.

IV. Đánh giá chung

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, song với sự quyết liệt, hợp lý trong điều hành, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp kinh tế, kỹ thuật... trong 05 năm (2014-2018) Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định, SXKD có hiệu quả lớn.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD 05 NĂM
(2019-2023)

I. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu 05 năm

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	THỰC HIỆN 5 NĂM (2014-2018)	KẾ HOẠCH 2019-2023					CỘNG KH 5 NĂM	So sánh (%)
				Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		
I	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	663.719	182.837	230.427	230.898	246.614	246.616	1.137.393	171,4
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	3.099.310	963.589	1.122.000	1.143.000	1.311.000	1.311.000	5.850.589	188,8
III	Lợi nhuận trước thuế		527.059	189.300	180.895	207.239	216.047	216.047	1.009.529	191,5
IV	Nộp ngân sách		485.416	183.361	160.000	160.000	160.000	160.000	823.361	169,6
V	Thành phẩm									
1	Kẽm thời 99,95% Zn	tấn	48.417	11.600	15.000	15.000	15.000	15.000	71.600	147,9
2	Axit H2SO4	tấn	60.087	16.000	16.000	16.000	16.000	16.000	80.002	133,1
3	Tinh quặng chì 50%	tấn	11.683	3.654	3.500	3.688	-	-	10.842	92,8
4	Tinh quặng thiếc	tấn	-	220	400	400	400	400	1.820	
5	T. Quặng chì ô xít 20%Pb	tấn	2.720	4.900	4.000	4.000	4.000	4.000	20.900	768,4
6	T. Quặng đồng 20% Cu	tấn	-	252	679	679	679	679	2.968	
7	Quặng oxit chì 20%	tấn	4.221						-	-
8	Chì thời 99,75%	tấn					5.000	5.000	10.000	
VI	KH đầu tư XDCB	Trđ	148.061	67.786	296.046	123.000	36.500	28.000	551.332	372,4
VII	Lao động, tiền lương, thu nhập									
1	Lao động bình quân	Người 1000đ/ng	1.339	1.335	1.335	1.335	1.335	1.335	1.335	99,7
2	Tiền lương bình quân	/th	7.661	8.961	9.409	9.879	10.373	10.892	9.903	129,3

II. Các giải pháp điều hành kế hoạch 05 năm (2019 – 2023)

1. Công tác chỉ đạo, điều hành: Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất từ Công ty đến các đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, sử lý nghiêm khắc lãnh đạo các đơn vị, phòng ban không hoàn thành nhiệm vụ được giao, sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, để xảy ra tai nạn lao động.

2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

- Công tác khai thác mỏ: Tăng cường công tác quản lý và phát triển tài nguyên, khai thác triệt để, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo trong khai thác. Bám sát kế hoạch để điều hành ngay từ đầu năm, nâng cao chất lượng công tác khoan nổ mìn, công tác xúc, bốc trong lò. Nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, bố trí thiết bị hợp lý, thực hiện xúc đầy đủ sạch và quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, định mức KTKT. Tăng cường và củng cố đội ngũ cán bộ kỹ thuật đối với các mỏ Công ty quản lý.

- Công tác tuyển khoáng: Tiếp tục duy trì hoạt động ổn định các hệ thống công nghệ tuyển và quản lý giám sát các chỉ tiêu kỹ thuật như thực thu, chất lượng sản phẩm tinh quặng ... Quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm, nguyên liệu đầu vào, đầu ra tránh lãng phí thất thoát tài nguyên.

- Công tác luyện kim: Tăng cường công tác quản lý, giám sát các chỉ tiêu công nghệ, nâng cao thực thu công nghệ, giảm tiêu hao, nghiên cứu các giải



pháp công nghệ, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật... để tiết kiệm các chỉ tiêu nguyên, nhiên vật liệu hạ giá thành sản xuất.

- Công tác cơ điện: Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hoạt động của máy móc thiết bị. Làm tốt công tác chăm sóc bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn thiết bị.

3. Công tác An toàn – Môi trường

- Công tác an toàn lao động: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người lao động hiểu được sự nguy hiểm của mất ATLĐ trong sản xuất. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra và xử lý nghiêm các trường hợp gây mất ATLĐ, gắn công tác ATLĐ với tiền lương sản xuất. Phấn đấu không có tai nạn lao động nghiêm trọng.

- Công tác môi trường: Đào tạo, tuyên truyền để CBCNV nâng cao nhận thức về công tác môi trường, yêu cầu mỗi CBCNV trong công ty là một thành viên trong công tác bảo vệ môi trường. Phấn đấu không có sự cố môi trường loại I, II.

4. Công tác đầu tư và phát triển tài nguyên

Công tác đầu tư:

- Tiếp tục thực hiện các công trình đầu tư duy trì hoạt động sản xuất và các công trình bảo vệ môi trường.

- Tập trung triển khai thực hiện hoàn thành dự án đầu tư còn dở dang là Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên nhằm giải quyết về vấn đề môi trường, nâng công suất Nhà máy, đem lại hiệu quả, phát triển bền vững cho Công ty.

- Năm 2019, tập trung triển khai thực hiện Dự án ĐTXD công trình Khai thác mỏ thiếc gốc tiểu khu phía nam, khu tây Núi Pháo, phấn đấu đưa vào hoạt động trong năm.

- Tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư Dự án Luyện chì kim loại 5000 tấn/năm.

Công tác phát triển tài nguyên: Tập trung cao độ trong công tác tìm kiếm và phát triển tài nguyên. Đẩy mạnh công tác khoan thăm dò, đánh giá lại tài nguyên các mỏ. Đẩy nhanh tiến độ xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ Chợ Điền và mỏ Làng Hích.

5. Công tác quản lý kinh tế, quản trị chi phí

- Ổn định và cân đối dòng tiền, cấp đủ vốn phục vụ cho sản xuất, đầu tư của Công ty và các đơn vị; Thường xuyên rà soát chi phí quản lý, bán hàng điều hành một cách hợp lý; Tiếp tục làm việc với cơ quan quản lý nhà nước xin giảm thuế, phí.

- Đổi mới công tác quản trị, nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch giá thành, điều hành chi phí theo kế hoạch, hạn chế tối đa các phát sinh. Quản lý

chặt chẽ với các vật tư chiếm tỷ trọng lớn tiết giảm so với định mức, đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư < 6%.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ, ưu tiên bán cho các khách hàng trả giá cao, sản xuất ổn định, tiềm lực tài chính vững vàng. Thực hiện công tác mua sắm thông qua hình thức chào giá cạnh tranh.

6. Công tác lao động, tiền lương, chăm lo phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức và định biên lao động tiên tiến. Phấn đấu tỷ lệ lao động quản lý toàn Công ty < 12%. Kiên quyết không để tình trạng người lao động làm việc kém hiệu quả, năng suất lao động thấp.

- Chi trả tiền lương gắn với hiệu quả công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của đơn vị, như lao động hàm lò, lao động điện phân kẽm, lao động đốt lò, thợ bậc cao...

- Đào tạo cho CBCNV về năng lực quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ, ATMT. Chú trọng đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ kế cận, sắp xếp đảm bảo tính kế thừa.

PHẦN THỨ BA

KẾT LUẬN

Thực hiện kế hoạch SXKD 05 năm (2014-2018), Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, hầu hết các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt so với kế hoạch. Đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

Kế hoạch 05 năm (2019-2023), tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, song chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết của tập thể người lao động, những gì chúng ta đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với đó là sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, Công ty chúng ta sẽ đạt được các kết quả tốt hơn nữa.

Trân trọng!

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Quý vị Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Ban giám đốc Cty;
- Lưu Thư ký Cty.



GIÁM ĐỐC

Bùi Tiến Hải

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 2014 - 2018
Đơn vị: Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN 2014-2018					THỰC HIỆN	So sánh (%) TH 5 năm/KH
			5 năm	Năm 2014 (6 tháng CN)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	5 NĂM (2014-2018)	
I	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	660.857	68.185	144.050	148.038	151.128	152.319	663.719	100,43
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	2.884.498	319.958	508.517	625.743	802.391	856.304	3.099.310	107,45
III	Lợi nhuận trước thuế		370.564	4.477	29.395	99.917	206.788	186.482	527.059	142,23
IV	Nộp ngân sách		369.305	33.147	74.062	90.290	130.263	157.654	485.416	131,44
V	Thành phẩm									
1	Kẽm thỏi 99,95% Zn	tấn	47.800	5.115	10.540	10.727	10.835	11.200	48.417	101,29
2	Axít H2SO4	tấn	57.080	5.672	13.554	13.970	14.743	12.148	60.087	105,27
3	Tinh quặng chì 50%	tấn	11.788	882	1.944	2.416	3.580	2.861	11.683	99,10
4	Tinh quặng thiếc	tấn	75						-	-
5	T.Quặng chì ô xít 20%Pb	tấn	5.090				517	2.203	2.720	53,44
6	T.Quặng đồng 20% Cu	tấn	89						-	-
7	Quặng oxít chì 20%	tấn	5.390	713	1.718	1.790			4.221	78,31
8	Chì thỏi 99,75%	tấn								
VI	KH đầu tư XDCB	Trđ	330.791	29.815	24.390	21.271	15.400	57.185	148.061	44,76
VII	Lao động, tiền lương, thu nhập									
1	Lao động bình quân	Người	1.471	1.440	1.391	1.320	1.282	1.262	1.339	91,01
2	Tiền lương bình quân	1000đ/ng /th	6.262	6.711	6.386	7.803	8.456	8.950	7.661	122,35



KẾ HOẠCH SXKD 2019 - 2023
Đơn vị: Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	THỰC HIỆN 5 NĂM (2014-2018)	KẾ HOẠCH 2019-2023					CỘNG KH 5 NĂM	So sánh (%)
				Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		
I	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	663.719	182.837	230.427	230.898	246.614	246.616	1.137.393	171,4
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	3.099.310	963.589	1.122.000	1.143.000	1.311.000	1.311.000	5.850.589	188,8
III	Lợi nhuận trước thuế		527.059	189.300	180.895	207.239	216.047	216.047	1.009.529	191,5
IV	Nộp ngân sách		485.416	183.361	160.000	160.000	160.000	160.000	823.361	169,6
V	Thành phẩm									
1	Kẽm thỏi 99,95% Zn	tấn	48.417	11.600	15.000	15.000	15.000	15.000	71.600	147,9
2	Axit H2SO4	tấn	60.087	16.000	16.000	16.000	16.000	16.000	80.002	133,1
3	Tinh quặng chì 50%	tấn	11.683	3.654	3.500	3.688	-	-	10.842	92,8
4	Tinh quặng thiếc	tấn	-	220	400	400	400	400	1.820	
5	T.Quặng chì ô xít 20%Pb	tấn	2.720	4.900	4.000	4.000	4.000	4.000	20.900	768,4
6	T.Quặng đồng 20% Cu	tấn	-	252	679	679	679	679	2.968	
7	Quặng oxit chì 20%	tấn	4.221						-	-
8	Chì thỏi 99,75%	tấn					5.000	5.000	10.000	
VI	KH đầu tư XDCB	Trđ	148.061	67.786	296.046	123.000	36.500	28.000	551.332	372,4
VII	Lao động, tiền lương, thu nhập									
1	Lao động bình quân	Người	1.339	1.335	1.335	1.335	1.335	1.335	1.335	99,7
2	Tiền lương bình quân	1000đ/ng /th	7.661	8.961	9.409	9.879	10.373	10.892	9.903	129,3

Choi

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 1018 /BC-TMC

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG
QUẢN LÝ KINH DOANH CÔNG TY NHIỆM KỲ 2014-2018,
KẾ HOẠCH NĂM 2019

Thái Nguyên, Tháng 04-2019



BÁO CÁO
VỀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ KINH DOANH CỦA CÔNG TY
NHIỆM KỲ 2014-2018, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Kính trình: ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico trình bày báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2018, nhiệm kỳ 2014-2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

I. Hoạt động của Công ty năm 2018

1. Đặc điểm tình hình

a) Thuận lợi

Công ty tiếp tục phát huy tính chủ động linh hoạt trong quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh, luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các cơ quan ban ngành địa phương, Nhà nước, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty, sự đồng hành chia sẻ của các quý vị cổ đông, đồng tâm đồng sức của toàn thể CBCNV, Ban điều hành Công ty trong việc quyết tâm thực hiện hoàn thành Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên 2018 đã đề ra.

b) Khó khăn

- Thời tiết mưa nhiều kéo dài ảnh hưởng đến điều kiện sản xuất của các đơn vị khai thác mỏ; Giá kẽm kim loại trên thế giới giảm mạnh so với năm 2017 ảnh hưởng đến kết quả sản xuất của Công ty trong năm 2018.

- Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích phải dừng sản xuất do Giấy phép khai thác đã hết hạn, bên cạnh đó thủ tục cấp phép phức tạp, khó khăn vì vậy đến nay tại XNKC Làng Hích vẫn phải dừng sản xuất;

- Điều kiện khai thác khó khăn, tài nguyên khoáng sản biến động cả về hàm lượng và trữ lượng.

2. Kết quả SXKD đạt được

** Các chỉ tiêu chủ yếu*

- Doanh thu khoáng sản đạt 856.304 tr.đồng, bằng 93,5% kế hoạch năm và bằng 106,7% so với thực hiện năm 2017;

- Nộp ngân sách đạt 157.654 tỷ đồng, bằng 104,8% kế hoạch năm, bằng

121,03% so với thực hiện năm 2017;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 186,482 tỷ đồng, bằng 88,3% kế hoạch năm, bằng 90,2% so với thực hiện năm 2017;

- Tiền lương BQ thực lĩnh 8,95 tr.đ/ng/th bằng 106,85% kế hoạch năm;

- Lao động BQ trong kỳ 1.262 người, bằng 94,04% kế hoạch năm;

- Tổng quỹ tiền lương: 135.545 triệu đồng, bằng 100,4% kế hoạch năm;

- Giá trị Đầu tư xây dựng: 57.185 triệu đồng, bằng 89,15% kế hoạch năm, bằng 371,3% so với thực hiện năm 2017.

- Sửa chữa lớn: 34.195 triệu đồng, bằng 89,6% kế hoạch năm, bằng 97,5% so với thực hiện năm 2017

** Các chỉ tiêu sản lượng chính*

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 11.200 tấn, bằng 100% kế hoạch năm, bằng 103,4% so với thực hiện năm 2017;

- Axits sunfuaric 96% đạt 16.140 tấn, bằng 109,43% kế hoạch năm, bằng 109,5% so với thực hiện năm 2017;

- Tinh quặng chì sunfua 50% đạt 2.883 tấn, bằng 81,66% kế hoạch năm, bằng 80,5% so với thực hiện năm 2017;

- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 2.220 tấn, bằng 43,61% kế hoạch năm, bằng 429,4% so với thực hiện năm 2017.

3. Đánh giá kết quả thực hiện SXKD

Hội đồng quản trị đánh giá năm 2018, Công ty thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ SXKD, kinh doanh có lãi, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và địa phương, thu nhập của người lao động ổn định tăng so với năm 2017. Công tác điều hành sản xuất vẫn duy trì sự nhạy bén, linh hoạt phù hợp với nền kinh tế thị trường. Tiến độ giải quyết công việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, một số chỉ tiêu sản lượng chính của Công ty đã hoàn thành kế hoạch (kẽm thỏi, axit sunfuaric). Tuy nhiên bên cạnh đó chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân do giá kim loại màu trên thế giới giảm so với năm 2017 nên ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD trong năm 2018

Có được những kết quả nêu trên, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo quyết liệt trong giải quyết công việc, đồng tâm đồng sức và có tinh thần trách nhiệm cao hoàn thành cơ bản những chỉ tiêu chính mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đề ra. Bên cạnh đó Công ty đã làm tốt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, công tác quản trị chi phí tiếp tục được củng cố và phát huy hiệu quả, năng suất lao động tăng. Công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn tiếp tục được quan tâm đầu tư chú trọng để tạo nguồn cho các dự án trọng điểm của Công ty trong thời gian tới. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản đã ổn định, tại Công ty BMC đưa công nghệ tuyển cell vào sản xuất đã tăng tỷ lệ thực thu sản phẩm và các chỉ tiêu tiêu hao đều giảm so với kế hoạch đề ra. Tập thể CBCNV toàn Công ty đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, môi trường làm việc và

đời sống CBCNV được cải thiện, công ty sản xuất đảm bảo ATLĐ, môi trường tạo động lực để người lao động yên tâm công tác lâu dài tại Công ty.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đã đạt được thì Công ty còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Đối với đơn vị khai thác mỏ: Do xí nghiệp kẽm chì Làng Hích dừng sản xuất dẫn đến sản phẩm quặng ô xít chì không đạt kế hoạch.

- Các công trình dự án đầu tư cơ bản triển khai chậm và chưa hoàn thành kế hoạch được giao như: Công tác đền bù GPMB mỏ Núi Pháo gặp nhiều khó khăn do đòi hỏi của người dân và xây dựng các công trình đền bù, Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên chưa tạo được sự đồng thuận giữa các cổ đông.

- Máy móc thiết bị càng ngày càng xuống cấp, hỏng hóc nhiều ảnh hưởng đến sản xuất. Công tác quản lý MMTB tại các đơn vị sản xuất chưa được quan tâm, theo dõi bảo dưỡng định kỳ.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí của HĐQT năm 2018

1. Hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Trong năm, cũng có sự biến động về nhân sự, ông Nguyễn Quốc Khánh – TV HĐQT Công ty đã nghỉ chế độ hưu trí theo quy định từ tháng 11/2018. Căn cứ Điều lệ Công ty, HĐQT đã bổ nhiệm ông Trần Minh Tuấn là thành viên của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018. Hoạt động của Hội đồng quản trị tiếp tục được thực hiện theo Quyết định số 1646/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2014 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trước khi ra nghị quyết, quyết định. Đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai các Nghị quyết, Quyết định.

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho cổ đông của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt, cẩn trọng theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. Hội đồng quản trị đã tổ chức chỉ đạo Ban điều hành thông qua các hình thức:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong cuộc họp với Ban điều hành Công ty về việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc định hướng kế hoạch, dự án trước khi trình Hội đồng quản trị đảm bảo thời gian, tiến độ và hiệu quả chất lượng. Kiểm tra, giám sát để nắm bắt tình hình điều hành SXKD và các hoạt động khác của Công ty, đồng thời thông qua các báo cáo bằng văn bản hàng tháng của Giám đốc/Ban điều hành gửi Chủ tịch hội đồng quản trị và báo cáo trước các cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức thường kỳ.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 11 phiên (trong đó 05 phiên họp thảo luận trực tiếp và 06 phiên họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Ban hành 35 Nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD.

- Chỉ đạo Giám đốc Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, 01 ĐHĐCĐ bất thường lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản liên quan đến thẩm quyền quyết định của Đại Hội. Về trình tự, thủ tục tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật. Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành Công ty đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn nên đã linh hoạt trong việc điều hành sản xuất, đồng thời ban hành các văn bản tài liệu theo thẩm quyền nhằm kiểm soát mọi hoạt động SXKD của Công ty. Thường xuyên tham vấn các ý kiến của HĐQT và giữ mối liên lạc giữa các thành viên HĐQT và Ban giám đốc để kịp thời điều phối hoạt động SXKD phù hợp với thực tế.

- Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành là những cán bộ có trình độ, năng lực lãnh đạo và phẩm chất chính trị được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành đồng thời trực tiếp chỉ đạo và góp ý với các thành viên Ban điều hành trong các vấn đề phát sinh quan trọng trong quá trình điều hành SXKD. Trong năm 2018, HĐQT đã bổ nhiệm 01 đồng chí giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty để kiện toàn ban điều hành Công ty trong việc chỉ đạo điều hành sản xuất. Ban điều hành Công ty cũng thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về quản trị để cập nhật thêm những kiến thức, những chính sách thay đổi của NN để vận dụng điều hành quản lý Công ty phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Lương, thù lao và các chế độ khác của thành viên HĐQT

Chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, BKS được thực hiện theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2018, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	12	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	12	307.200.000
3	Trưởng BKS	32,0	4	20%	6.400.000	12	76.800.000
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	12	278.400.000
	Cộng		10				748.800.000

(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

- Chính sách thưởng đối với các chức danh HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty năm 2017 được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ với số tiền 570,973 triệu đồng.

IV. Tổng kết các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT 2018, nhiệm kỳ 2014-2018

1. Các cuộc họp của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018

Năm	Số cuộc họp		Tỷ lệ các TV HĐQT tham gia	Số Nghị quyết, Quyết định ban hành
	Thảo luận trực tiếp	Lấy ý kiến bằng văn bản		
Năm 2014	04	02	100%	7
Năm 2015	03	07	100%	19
Năm 2016	04	06	100%	11
Năm 2017	04	09	100%	29
Năm 2018	05	06	100%	35
Tổng	20	30		101

Tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các thành viên đều tham gia và trao đổi thẳng thắn cùng nhau bàn bạc để đưa ra các Nghị quyết, quyết định phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động SXKD của Công ty, đúng với quy định của Pháp luật. Bên cạnh đó HĐQT còn mời Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý tham gia cuộc họp để HĐQT có những quyết định phù hợp với tình hình sản xuất.

2. Tổ chức bộ máy, quản lý

Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã mở rộng thêm 02 công trường sản xuất tại Khuổi Khem, Công ty BMC và thành lập phân xưởng khai thác Cúc Đường tại Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích nhưng không phải tuyển thêm lao động. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty đang ngày càng được hoàn thiện, tinh giảm, gọn nhẹ để đáp ứng nhu cầu quản lý và phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động Công ty cổ phần. Công ty đang quyết tâm và thực hiện các biện pháp điều hành để đưa lao động quản lý toàn Công ty đến năm 2020 về tỷ lệ 12% theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 đã ban hành.

3. Hệ thống văn bản quản lý điều hành

- Sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần, Công ty đã ban hành và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty 03 lần để phù hợp với các quy định của Pháp luật. Tính đến nay Công ty đã ban hành 116 quy định, quy chế quản lý, Điều lệ tổ chức và hoạt động, đây là hành lang pháp lý cho toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những văn bản quản lý của Công ty đã tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Năm 2018, Công ty đã xây dựng Quy chế quản trị nội bộ tuy nhiên tại ĐHĐCĐ năm 2018 đã không được thông qua, tại Đại hội lần này Công ty tiếp tục xin ý kiến Quý vị cổ đông để ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

4. Công tác đầu tư

HĐQT đã thông qua một số dự án đầu tư trọng điểm cụ thể: dự án khai tuyến mở cục đường giai đoạn I đã được quyết toán với giá trị đầu tư 40,196 tỷ đồng, hiện đang tiếp tục triển khai giai đoạn 2; đầu tư hệ thống quan trắc tự động, liên tục khí thải và nước thải tại NM Kẽm điện phân TN để cải thiện môi trường làm việc, cảnh quan cho người lao động. Dự án Tây Nam Núi Pháo đã thực hiện xong công tác đền bù GPMB giai đoạn 1 với giá trị > 30 tỷ đồng, Công ty đang tiếp tục bám sát các cơ quan quản lý NN để trong quý I năm 2019 sẽ chính thức khởi công dự án, đưa dự án chính thức đi vào hoạt động.

5. Công tác cán bộ

Nhiệm kỳ 2014 -2018, Hội đồng quản trị ban hành quyết định bổ nhiệm, và thông qua đề Giám đốc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 22 cán bộ; bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 7 cán bộ; Miễn nhiệm 01 cán bộ theo đúng thẩm quyền. Trình tự thủ tục được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty.

6. Công tác khác

Chỉ đạo và triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị về: Công tác cán bộ, kế hoạch sản xuất, quản trị chi phí, kinh doanh, đầu tư xây dựng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí ...Ngoài các phiên họp các thành viên hội đồng quản trị còn thường xuyên có các cuộc trao đổi với nhau, với Giám đốc công ty để triển khai các nghị quyết, quyết định đã ban hành.

V. Kết quả giám sát với Ban điều hành và bộ máy quản lý Công ty

1. Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành.

2. Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể cho các Phó Giám đốc Công ty và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và triển khai kế hoạch công việc tuần kế tiếp.

3. Ban Giám đốc đã điều hành triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của Hội đồng quản trị , tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật. Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát mọi hoạt động SXKD của Công ty.

4. Các cán bộ quản lý trong công ty có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức. Có kinh nghiệm trong công tác. Đã chủ động, kịp thời tham mưu đề xuất ý kiến với Ban Giám đốc điều hành để đưa ra những quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

Công ty đã hoàn thành những chỉ tiêu chính đã đề ra, hoạt động có hiệu quả và có lợi nhuận. Vốn của Chủ sở hữu tại Công ty đã được bảo toàn không bị

giảm, sản xuất có lợi nhuận. CBCNV trong Công ty có đủ việc làm, thu nhập của người lao động được cải thiện.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Công tác lập kế hoạch

HĐQT đã phê duyệt KH SXKD năm 2019 với các chỉ tiêu chính sau:

** Các chỉ tiêu chính*

- Tổng doanh thu: 963,589 tỷ đồng, bằng 112,5% so với TH năm 2018;
- Nộp ngân sách: 183,361 tỷ đồng, bằng 117,4% so với TH năm 2018;
- Lợi nhuận trước thuế: 189,3 tỷ đồng, bằng 101,5% so với TH năm 2018;
- Tổng quỹ lương: 143,555 tỷ đồng, bằng 105,9% so với TH năm 2018;
- Lao động trong kỳ 1.335 người, bằng 105,8% so với TH năm 2018;
- Tiền lương BQ: 8,96 tr.đ/ng/tháng, bằng 100,1% so với TH năm 2018;
- Tổng giá trị SCL: 28,305 tỷ đồng, bằng 82,8% so với TH năm 2018;
- Tổng giá trị ĐTXD: 67,786 tỷ đồng (không bao gồm hệ thống xử lý khí lò quay, dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM kẽm)

** Các chỉ tiêu sản lượng chính*

- Kẽm thời: 11.600 tấn;
- A xít sunfuaric: 16.000 tấn;
- Tinh quặng chì ~20% Pb: 4.900 tấn;
- Tinh quặng chì sunfua 50% 3.654 tấn;
- Tinh quặng thiếc: 220 tấn;
- Tinh quặng đồng: 252 tấn;
- Tinh quặng kẽm 15.668 tấn.

2. Công tác điều hành sản xuất

Năm 2019 được dự báo nền kinh tế thế giới vẫn còn tiềm ẩn và không ổn định, đặc biệt là cuộc chiến tranh Mỹ - Trung. Giá kim loại màu lên xuống bất thường, trong nước nền kinh tế vẫn đang trong giai đoạn phục hồi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Về phía Công ty, tình hình SXKD Công ty cũng gặp nhiều trở ngại do chi phí sản xuất ngày càng tăng cao, điều kiện khai thác khó khăn hơn, máy móc thiết bị xuống cấp, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng ... Trước những thách thức đó Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV phải tiếp tục nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa để hoàn thành kế hoạch được giao, với các định hướng như sau:

- Tập trung cho công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản



xuất kinh doanh năm 2019 đạt kết quả cao nhất, đảm bảo an toàn lao động, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tiếp tục mở rộng phạm vi thăm dò, nâng cấp phát triển tài nguyên
- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư của Công ty, dự án Núi Pháo, giai đoạn 2 dự án Cúc Đường, dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM Kẽm điện phân Thái Nguyên và các dự án duy trì sản xuất phục vụ hoạt động SXKD...

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc công ty khẩn trương hoàn thiện và nâng cao các mặt quản lý gồm công tác sắp xếp đổi mới cơ cấu lao động thực hiện NQ số 53/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua đề án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2018-2020; Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản; Công tác Đầu tư xây dựng; Công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực; Công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cơ giới hóa mỏ hầm lò, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và nâng cao văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.

- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ nguồn kế cận cho các ngành nghề sản xuất chính của công ty (khai thác, luyện kim) và bổ sung lực lượng lao động kỹ thuật, CNKT để phục vụ cho các dự án trọng điểm của Công ty trong thời gian tới. Xây dựng chế độ lương thưởng gắn với hiệu quả công việc.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nâng cao hơn trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong toàn Công ty. Thực hiện quy định công bố thông tin đối với công ty đại chúng theo quy định của thị trường chứng khoán và pháp luật.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2018, nhiệm kỳ 2014-2018 và kế hoạch năm 2019, rất mong các Cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VP; Thư ký Công ty. *Singus*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn

TỜ TRÌNH

Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS công ty. Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương CB để XD (Trđ/th)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đ/ng/ th	Kế hoạch năm 2018	Tiền thù lao thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	86.400.000	86.400.000	100
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	307.200.000	307.200.000	100
3	Trưởng BKS	32,0	1	20%	6.400.000	76.800.000	76.800.000	100
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	278.400.000	278.400.000	100
	Cộng		10			748.800.000	748.800.000	100

(Bảng chữ: Bảy trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP; Thông tư 28/2016/TT-BLĐTB&XH. HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/ tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	12	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	12	307.200.000

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
3	Trưởng BKS	32,0	1	20%	6.400.000	12	76.800.000
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	12	278.400.000
	Cộng		10				748.800.000

(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

- Kế hoạch năm 2019 vẫn thực hiện bằng 100% theo kết quả thực hiện chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty, TCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Minh Sơn

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 4 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty;

Căn cứ Biên bản số /BB-ĐHĐCĐ-TMC họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ngày 24/4/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Điều 2. Thông qua Báo cáo thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, phương hướng năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2018

- Doanh thu: 856.304 triệu đồng, bằng 93,5% kế hoạch năm
- Nộp ngân sách: 157.654 triệu đồng, bằng 104,8% kế hoạch năm
- Sửa chữa lớn: 34.195 triệu đồng, bằng 90,6% kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế: 186.482 triệu đồng, bằng 88,3% kế hoạch năm
- Tổng quỹ tiền lương: 135.546 triệu đồng, bằng 100,4% kế hoạch năm
- Tổng giá trị đầu tư: 57.185 triệu đồng, bằng 89,15% kế hoạch năm

2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2019

- Doanh thu: 963.589 triệu đồng bằng 112,5% so với thực hiện năm 2018
- Nộp ngân sách: 183.361 triệu đồng bằng 117,4% so với thực hiện năm 2018;
- Lợi nhuận trước thuế: 189.300 triệu đồng bằng 101,5% so với thực hiện năm 2018;
- Tổng Quỹ tiền lương: 143.555 triệu đồng bằng 105,9% so với thực hiện năm 2018;

- Giá trị sửa chữa lớn: 28.305 triệu đồng bằng 82,8% so với thực hiện năm 2018;

- Tổng giá trị đầu tư: 67.786 triệu đồng, bằng 118,5% so với thực hiện năm 2018 (Không bao gồm hệ thống xử lý khí lò quay, dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh).

- Kẽm thỏi: 11.600 tấn;
- A xít sunfuaric: 16.000 tấn;
- Tinh quặng chì 50% Pb: 3.654 tấn;
- Tinh quặng thiếc: 220 tấn;
- Tinh quặng đồng: 252 tấn;
- LĐ làm việc bình quân: 1.335 người;
- Tiền lương BQ đầu người: 8,96 triệu đồng/người/tháng.
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019: 70%

Điều 3. Thông qua Báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ (2014-2018), kế hoạch 5 năm (2019-2023)

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Điều 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	Đồng	186 482 385 239
2	Thuế thu nhập DN phải nộp	Đồng	38 430 900 659
3	Lợi nhuận sau thuế (3=1-2)	Đồng	148 051 484 580
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 (trả bằng tiền)	Đồng	50%
5	LN sau thuế chi trả cổ tức năm 2018	Đồng	90 000 000 000
5.1	Đã chi trả tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2018 (trả bằng tiền, tỷ lệ 15%)	Đồng	27 000 000 000
5.2	LN sau thuế còn lại chi trả cổ tức năm 2018 (trả bằng tiền, tỷ lệ 35%) (5.2=5-5.1)	Đồng	63 000 000 000
6	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ (6=3-5)	Đồng	58 051 484 580
6.1	Trích Quỹ thưởng VCQL	Đồng	529 925 900
6.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	13 198 935 349
-	Trích Quỹ khen thưởng (60%)	Đồng	7 919 361 209
-	Trích Quỹ phúc lợi (40%)	Đồng	5 279 574 140
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	44.322.623.331

Điều 6. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2014-2018, kế hoạch năm 2019.

Điều 7. Thông qua Báo cáo Ban Kiểm soát Công ty năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019.

Điều 8. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao cho HĐQT Công ty, Ban kiểm soát Công ty năm 2019 như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	12	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	12	307.200.000
3	Trưởng BKS	32,0	1	20%	6.400.000	12	76.800.000
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	12	278.400.000
	Cộng		10				748.800.000

Điều 9. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban điều hành Công ty là đầu mối phối hợp với Ban kiểm soát Công ty lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty:

-....

-....

Điều 10. Thông qua bổ nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2014-2018 đối với ông Trần Minh Tuấn.

(Có Phiếu biểu quyết kèm theo).

Điều 11. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký ban hành Quyết định theo thẩm quyền.

(Có Phiếu biểu quyết kèm theo).

Điều 12. Thông qua tờ trình về việc chủ trương niêm yết chứng khoán của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

(Có Phiếu biểu quyết kèm theo).

Điều 13. Thông qua dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh như sau:

- GT tổng mức đầu tư sau khi rà soát điều chỉnh: 285.184.330.191 đồng.

Bao gồm:

- Giá trị đã đầu tư (cập nhật theo giá trị kiểm toán): 121.797.061.870 đ.

- Giá trị đầu tư mới: 163.387.268.321 đồng. Trong đó:

+ Xây dựng: 14.869.924.609 đồng.

+ Thiết bị: 74.743.270.370 đồng.

+ Chi phí khác: 73.774.073.342 đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có 40% và vốn vay 60%.

- Thời gian thực hiện: 12 tháng (trong đó 09 tháng XD/CB)

- Hiệu quả kinh tế:

+ Lợi nhuận trung bình hàng năm: 183.327.239.000 đồng/năm.

+ Tổng lãi ròng: 2.749.908.588.000 đồng.

Dự án đáp ứng được các yêu cầu về mặt kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, đảm bảo yêu cầu về mặt công suất, đáp ứng các yêu cầu về an toàn môi trường, PCCN, an ninh quốc phòng cũng như hiệu quả về mặt kinh tế, xã hội. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT chỉ đạo Công ty tổ chức triển khai thực hiện dự án đã được Đại hội phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

(Có Phiếu biểu quyết kèm theo).

Điều 14. Thông qua việc quyết toán vốn đầu tư gói thầu số 01, số 02 của Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên như sau:

1. Gói thầu số 1: Xây dựng các hạng mục cải tạo sản xuất (kể cả chế tạo thiết bị PTC)

- Giá trị dự toán: 68.115.258.098 đồng

- Giá trị quyết toán: 63.452.355.789 đồng (đã bao gồm VAT)

2. Gói thầu số 2: Thiết bị tiêu chuẩn đồng bộ

- Giá trị dự toán: 37.619.280.229 đồng

- Giá trị quyết toán: 32.999.159.099 đồng

(Có Phiếu biểu quyết kèm theo).

Điều 15. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2019-2023) như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị gồm:

-

-....

2. Thành viên Ban kiểm soát gồm:

-

-...

(Có Phiếu bầu cử kèm theo).

Điều 16. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHCĐ.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ 12h00' ngày 24/4/2019.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể Cổ đông có trách nhiệm triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (website);
- UBCKNN;HNX;VSD (đề B/c);
- TV HĐQT, BKS;
- Ban GD, Kế toán trưởng;
- Lưu: HĐQT, VP.

TM. ĐH ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019
CHỦ TỊCH HĐQT

Đào Minh Sơn

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG
(Đóng dấu
Công ty)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN -VIMICO**

**PHIẾU BẦU
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019-2023**

1. Tên cổ đông: :
2. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. :
Trong đó:
- Số cổ phần sở hữu :
 - Số cổ phần được ủy quyền :
3. Tổng số phiếu bầu (bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết x 05) :

STT	Tên ứng cử viên Hội đồng quản trị	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		
	Tổng số phiếu bầu	

Hướng dẫn: Mỗi cổ đông tham dự Đại hội có tổng số phiếu bầu bằng số cổ phần sở hữu cộng với số cổ phần được ủy quyền của mình nhân với 05 (là số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị). Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông./.

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 4 năm 2019

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên)

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG
(Đóng dấu
Công ty)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN -VIMICO

PHIẾU BẦU
BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2023

1. Tên cổ đông: :
2. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. :
Trong đó:
- Số cổ phần sở hữu :
 - Số cổ phần được ủy quyền :
3. Tổng số phiếu bầu (bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết x 05) :

STT	Tên ứng cử viên Ban kiểm soát	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		
	Tổng số phiếu bầu	

Hướng dẫn: Mỗi cổ đông tham dự Đại hội có tổng số phiếu bầu bằng số cổ phần sở hữu cộng với số cổ phần được ủy quyền của mình nhân với 05 (là số thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát) Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông./.

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 4 năm 2019

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số thứ tự

01



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO**

THẺ BIỂU QUYẾT

Mã cổ đông: TMG 001

Họ và tên: NGUYỄN VĂN A

TỔNG SỐ CP BIỂU QUYẾT:

1.000

SỐ CP SỞ HỮU

SỐ CP ỦY QUYỀN

700

300

Số thứ tự



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN – VIMICO

PHIẾU BIỂU QUYẾT
CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Mã số cổ đông:.....

Họ và tên cổ đông/người ủy quyền:

TỔNG SỐ CP BIỂU QUYẾT.

SỔ CP SỞ HỮU

SỔ CP ỦY QUYỀN

.....

.....

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018			
2	Thông qua dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên			
3	Thông qua quyết toán đầu tư gói thầu số 01, số 02 thuộc dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM kẽm điện phân Thái Nguyên			
4	Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty			
5	Thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội			

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 4 năm 2019
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico;

- Đề nghị cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu (x hoặc v) vào 1 trong 3 ô: tán thành/không tán thành/không có ý kiến trên phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết sau được coi là không hợp lệ: phiếu không do Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico phát hành (không đóng dấu treo); phiếu không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/người được ủy quyền; phiếu bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu; phiếu được đánh dấu nhiều hơn 1 ô trong cùng một nội dung biểu quyết;



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

Họ và tên cổ đông:.....

Họ và tên đại diện được ủy quyền:.....

Số cổ phần sở hữu:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Email.....Số điện thoại:.....

Câu hỏi:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thái Nguyên, ngày tháng 4 năm 2019
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài chương trình Đại hội, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả các câu hỏi của Cổ đông, HĐQT sẽ trả lời cổ đông thông qua: Gửi thư tay, email hoặc điện thoại.

